

Số: *1159*/GDĐT-ĐTBD

Tân Bình, ngày *12* tháng *7* năm 2023

V/v thông báo nhập học lớp bồi dưỡng  
kiến thức quốc phòng và an ninh năm 2023

Kính gửi: Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học,  
Trung học cơ sở công lập.

Căn cứ Kế hoạch số 15/KHPH ngày 06 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng giáo dục quốc phòng và an ninh về bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho cán bộ giáo viên các trường Trung học cơ sở, Tiểu học và Mầm non năm 2023;

Căn cứ Kế hoạch số 14/KHPH ngày 06 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng giáo dục quốc phòng và an ninh về bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho cán bộ giáo viên các trường Trung học cơ sở, Tiểu học và Mầm non ngoài công lập năm 2023;

Phòng Giáo dục và Đào tạo thông báo đến thủ trưởng các đơn vị và học viên về thời gian tổ chức lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho cán bộ quản lý, giáo viên, viên chức năm 2023, cụ thể như sau:

**1. Thời gian, địa điểm tổ chức lớp**

- Thời gian tổ chức lớp: 1

Lớp 1 + lớp 2: Khai giảng ngày 17 tháng 7 năm 2023 lúc 08g00 – học viên có mặt trước 30 phút để chuẩn bị cho lễ khai giảng.

Lớp 3 + lớp 4: Khai giảng ngày ngày 19 tháng 7 năm 2023 lúc 08g00 – học viên có mặt trước 30 phút để chuẩn bị cho lễ khai giảng.

Thời gian lớp học: 04 ngày/ 01 lớp, *từ ngày 17 tháng 7 đến 21 tháng 7 năm 2023*, sáng từ 08g00 đến 11g30, chiều từ: 14g00 đến 17g00. *(theo lịch học đính kèm cụ thể)*.

Số lượng lớp: 04 lớp - 120 học viên/ 01 lớp (theo danh sách lớp 1 đến lớp 4) đã chia lớp cụ thể đính kèm.

- Địa điểm: Hội trường trường Trung học cơ sở Hoàng Hoa Thám, 135 Hoàng hoa Thám, phường 13 quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

## 2. Một số lưu ý khi tham dự lớp học:

- Học viên tham gia buổi khai giảng đúng thời gian quy định, vui lòng mang theo 01 tấm ảnh 3x4 để thực hiện hồ sơ nhập học và nộp về Hội đồng Quốc phòng và an ninh để được cấp chứng nhận theo quy định.

- Học viên tham dự lớp đúng giờ: sáng từ 08g00 đến 11g00, chiều từ: 14g00 đến 16g30. Học viên có mặt trước 15 phút để ban quản lý lớp học điểm danh, thông báo, phổ biến một số quy định và ổn định lớp học trước khi báo cáo viên lên lớp.

- Học viên tham dự lớp đầy đủ, đảm bảo chất lượng của lớp học, chấp hành nghiêm túc nội quy, quy định học tập.

- Không công nhận, cấp chứng nhận đã qua lớp bồi dưỡng đối với các trường hợp sau:

+ Những trường hợp vắng học không phép hoặc vượt quá số buổi cho phép.

+ Thiếu giấy thông tin, giấy thông tin ghi không đầy đủ, chính xác nội dung, không thực hiện hồ sơ nhập học hợp lệ.

+ Tham gia học không đúng đối tượng, thành phần, thời gian lớp học theo quy định, vi phạm nội quy, quy định của lớp học.

Phòng Giáo dục và Đào tạo thông báo thời gian, địa điểm tổ chức bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh năm 2023, đề nghị Thủ trưởng các trường quan tâm, nghiêm túc tổ chức triển khai, thực hiện đến đội ngũ cán bộ quản lý, viên chức được cử tham dự nhằm đảm bảo đúng thành phần và chất lượng lớp bồi dưỡng theo kế hoạch đã đề ra./

(đính kèm danh sách lớp)

### Nơi nhận:

- Như trên;
- TTUB;
- HDQP-AN;
- PGDĐT: TP, PTP;
- Lưu: VT, TN.



Trần Khắc Huy



LỊCH THAM DỰ LỚP BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC  
QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH NĂM 2023

| STT | Lớp tham dự    | Ngày tháng năm | Buổi  | Nội dung                                                   | Thời gian          | Ghi chú |
|-----|----------------|----------------|-------|------------------------------------------------------------|--------------------|---------|
| 1   | Lớp 1<br>Lớp 2 | Ngày 17/7/2023 | Sáng  | Khai giảng (8g00 đến 8g30)<br>Tham dự buổi dưỡng chuyên đề | Từ 8g00 đến 11g30  |         |
|     |                |                | Chiều | Bồi dưỡng chuyên đề                                        | Từ 14g00 đến 17g00 |         |
|     |                | Ngày 18/7/2023 | Sáng  | Bồi dưỡng chuyên đề                                        | Từ 8g00 đến 11g30  |         |
|     |                |                | Chiều | Bồi dưỡng chuyên đề                                        | Từ 14g00 đến 17g00 |         |
|     |                | Ngày 19/7/2023 | Sáng  | Thảo luận, nghiên cứu                                      | Từ 8g00 đến 11g30  |         |
|     |                |                | Chiều | Viết bài thu hoạch                                         | Từ 14g00 đến 17g00 |         |
| 2   | Lớp 3<br>Lớp 4 | Ngày 19/7/2023 | Sáng  | Khai giảng (8g00 đến 8g30)<br>Tham dự buổi dưỡng chuyên đề | Từ 8g00 đến 11g30  |         |
|     |                |                | Chiều | Bồi dưỡng chuyên đề                                        | Từ 14g00 đến 17g00 |         |
|     |                | Ngày 20/7/2023 | Sáng  | Bồi dưỡng chuyên đề                                        | Từ 8g00 đến 11g30  |         |
|     |                |                | Chiều | Bồi dưỡng chuyên đề                                        | Từ 14g00 đến 17g00 |         |
|     |                | Ngày 21/7/2023 | Sáng  | Thảo luận, nghiên cứu                                      | Từ 8g00 đến 11g30  |         |
|     |                |                | Chiều | Viết bài thu hoạch                                         | Từ 14g00 đến 17g00 |         |





**DANH SÁCH**  
tham dự lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh năm 2023 - Lớp 1

| STT | Họ và tên              | Nữ (X) | Ngày | Tháng | năm sinh | Chức vụ         | Đơn vị công tác | Nguyên quán                    | Số điện thoại | Ghi chú (Đăng viên) |
|-----|------------------------|--------|------|-------|----------|-----------------|-----------------|--------------------------------|---------------|---------------------|
| 1   | Bùi Thị Bích Châu      | X      | 8    | 3     | 1986     | Giáo viên       | Mầm non 1       | Thành phố Hồ Chí Minh          | 972864090     |                     |
| 2   | Đào Thị Thu Hằng       | X      | 26   | 9     | 1989     | Giáo viên       | Mầm non 1       | Thành phố Hồ Chí Minh          | 966892680     | X                   |
| 3   | Nguyễn Thị Trúc Linh   | X      | 23   | 6     | 1994     | Giáo viên       | Mầm non 1       | Thành phố Hồ Chí Minh          | 976223095     |                     |
| 4   | Nguyễn Thị Kiều Loan   | X      | 13   | 2     | 1975     | Giáo viên       | Mầm non 1       | Thành phố Hồ Chí Minh          | 937529679     |                     |
| 5   | Trịnh Hoài Yến         | X      | 16   | 10    | 1992     | Giáo viên       | Mầm non 1       | Tỉnh Thanh Hóa                 | 939722782     |                     |
| 6   | Phạm Ngọc Xuân         | X      | 11   | 11    | 1987     | Văn thư         | Mầm non 1       | Thành phố Hồ Chí Minh          | 768235151     |                     |
| 7   | Hoàng Thu Huyền        | x      | 2    | 12    | 1976     | Giáo viên       | Mầm non 2       | Bắc Ninh                       | 908876161     | x                   |
| 8   | Nguyễn Thị Trâm        | x      | 2    | 8     | 1992     | Giáo viên       | Mầm non 2       | Hải Dương                      | 908947123     |                     |
| 9   | Phạm Thị Nhung         | x      | 7    | 2     | 1986     | Kế toán         | Mầm non 2       | Nam Định                       | 982316987     |                     |
| 10  | Nguyễn Hà Xuân         | x      | 29   | 3     | 1984     | Văn thư         | Mầm non 2       | Đồng Nai                       | 907652848     | x                   |
| 11  | ADA                    | x      | 29   | 4     | 1992     | Giáo viên       | Mầm non 2       | Đak Lák                        | 364858089     |                     |
| 12  | Phạm Thị Thanh Vân     | x      | 12   | 7     | 1981     | Giáo viên       | Mầm non 2       | Thành phố Hồ Chí Minh          | 902319382     | x                   |
| 13  | Nguyễn Thị Minh Châu   | x      | 26   | 11    | 1969     | Giáo viên       | Mầm non 3       | Nam Dương, Nam Trực, Nam Định  | 799112022     | Chưa TGBD           |
| 14  | Lê Thu Như             | x      | 14   | 8     | 1990     | NVPV            | Mầm non 3       | Bình Mỹ - Củ Chi - Tp. HCM     | 938668464     | x                   |
| 15  | Nguyễn Thị Ngọc Diệp   | x      | 31   | 12    | 1977     | Giáo viên       | Mầm non 3       | Duy Xuyên, Duy Trinh           | 914611932     |                     |
| 16  | Hồ Thị Kim Oanh        | x      | 6    | 5     | 1981     | Giáo viên       | Mầm non 3       | Thạnh Lộc, Quận 12, TPHCM      | 983289807     | x                   |
| 17  | Trần Thu Hiền          | x      | 20   | 11    | 1982     | Giáo viên       | Mầm non 3       | Tây Giang-Tiền Hải- Thái Bình  | 902557174     | x                   |
| 18  | Hoàng Bích Loan        | x      | 30   | 12    | 1982     | Giáo viên       | Mầm non 3       | Tân Trường-Cầm Giàng-Hải Dương | 902829429     |                     |
| 19  | Phạm Thị Mỹ Hạnh       | x      | 5    | 6     | 1977     | Pho Hiệu trưởng | Mầm non 4       | Hà Nam                         | 785454577     | x                   |
| 20  | Nguyễn Thị Hồng Phú    | x      | 10   | 2     | 1987     | Giáo viên       | Mầm non 4       | Bình Định                      | 932166284     | x                   |
| 21  | Vũ Thị Thía            | x      | 15   | 12    | 1982     | Giáo viên       | Mầm non 4       | Thái Bình                      | 919599027     | x                   |
| 22  | Nguyễn Thiên Hương     | x      | 2    | 9     | 1983     | Văn thư         | Mầm non 4       | Nam Định                       | 938608115     |                     |
| 23  | Phạm Thụy Ngọc Quyên   | X      | 25   | 9     | 1987     | Giáo viên       | Mầm non 5       | Nam Định                       | 939725023     | X                   |
| 24  | Dư Phạm Tuyết Thảo     | X      | 17   | 10    | 1986     | Giáo viên       | Mầm non 5       | Hải Phòng                      | 703724790     | X                   |
| 25  | Đỗ Thị Xuân Lý         | X      | 29   | 6     | 1969     | Giáo viên       | Mầm non 5       | Hà Nội                         | 379309035     |                     |
| 26  | Nguyễn Thị Bích Phượng | X      | 9    | 1     | 1970     | Giáo viên       | Mầm non 5       | TP. HCM                        | 938123536     |                     |
| 27  | Nguyễn Thị Hồng Ân     | X      | 15   | 9     | 1986     | Văn thư         | Mầm non 6       | Hóc Môn                        | 933018438     |                     |
| 28  | Nguyễn Thanh Hà        | X      | 24   | 10    | 1988     | Kế toán         | Mầm non 6       | An Giang                       | 0907842858    |                     |

| STT | Họ và tên             | Nữ<br>(X) | Ngày | Tháng | năm<br>sinh | Chức vụ           | Đơn vị<br>công tác | Nguyên quán    | Số điện thoại | Ghi<br>chú<br>(Đã đăng<br>viên) |
|-----|-----------------------|-----------|------|-------|-------------|-------------------|--------------------|----------------|---------------|---------------------------------|
| 29  | Nguyễn Hữu Sinh Nhật  |           | 10   | 1     | 1982        | Bảo vệ            | Mầm non 6          | Hải Dương      | '0943842745   |                                 |
| 30  | Hồ Thị Nhung          | X         | 21   | 4     | 1976        | NV Phục<br>vụ     | Mầm non 6          | Quảng Trị      | '0938371229   |                                 |
| 31  | Đoàn Thị Thanh Huệ    | X         | 3    | 1     | 1973        | P. Hiệu<br>trưởng | Mầm non 6          | Nam Định       | 909829281     | x                               |
| 32  | Đặng Thị Mai Lan      | X         | 30   | 5     | 1969        | Giáo viên         | Mầm non 6          | TP.HCM         | 932164533     |                                 |
| 33  | Trần Thị Yến Nhi      | X         | 5    | 3     | 1982        | Giáo viên         | Mầm non 6          | TP.HCM         | 932093182     | x                               |
| 34  | Nguyễn Ngọc Dung      | x         | 27   | 6     | 1981        | Hiệu<br>trưởng    | Mầm non 7          | Bắc Ninh       | 909282489     | x                               |
| 35  | Nguyễn Thị Thanh Nhân | x         | 24   | 6     | 1976        | P.Hiệu<br>trưởng  | Mầm non 7          | Quảng Bình     | 988461276     | x                               |
| 36  | Đèo Thụy Như Quỳnh    | x         | 6    | 2     | 1986        | Giáo viên         | Mầm non 7          | Lai Châu       | 908603747     | x                               |
| 37  | Mai Ngọc Xuân Dung    | x         | 25   | 1     | 1982        | Giáo viên         | Mầm non 7          | Ninh Bình      | 903038201     |                                 |
| 38  | Lê Thị Tuyết Hồng     | x         | 18   | 10    | 1968        | Giáo viên         | Mầm non 7          | Hưng Yên       | 794956695     |                                 |
| 39  | Lưu Thị Thu Nguyệt    | x         | 23   | 7     | 1980        | Giáo viên         | Mầm non 7          | Nam Định       | 799869857     |                                 |
| 40  | Trịnh Lê Ngọc Hạnh    | x         | 10   | 3     | 1992        | Văn thư           | Mầm non 8          | Quảng Ngãi     | 908382958     |                                 |
| 41  | Giang Thanh Loan      | x         | 16   | 1     | 1981        | Kế toán           | Mầm non 8          | TP.HCM         | 707540072     |                                 |
| 42  | Đỗ Minh Sơn           |           | 7    | 4     | 1976        | Bảo vệ            | Mầm non 8          | Thái Bình      | 917658394     |                                 |
| 43  | Nguyễn Kim Loan       | x         | 6    | 3     | 1984        | Cấp dưỡng         | Mầm non 8          | Hậu Giang      | 369019847     |                                 |
| 44  | Đoàn Hoài Nam         | x         | 9    | 5     | 1992        | Giáo viên         | Mầm non 9          | Trung Quốc     | 764.827.908   |                                 |
| 45  | Trần Thị Kim Ngân     | x         | 1    | 1     | 1994        | Giáo viên         | Mầm non 9          | Thừa Thiên Huế | 982650300     |                                 |
| 46  | Đinh Thị Quỳnh Trang  | x         | 22   | 10    | 1985        | Giáo viên         | Mầm non 9          | Nam Định       | 909420205     |                                 |
| 47  | Trần Thị Hà           | x         | 23   | 12    | 1979        | Giáo viên         | Mầm non 9          | Thái Bình      | 902725464     |                                 |
| 48  | Phạm Kim Hiền         | x         | 20   | 9     | 1987        | Giáo viên         | Mầm non 9          | Tp.HCM         | 765431496     | x                               |
| 49  | Hoàng Thị Bạch Ly     | x         | 10   | 12    | 1981        | Giáo viên         | Mầm non 9          | Bắc Ninh       | 908206460     |                                 |
| 50  | Đoàn Thị Mỹ Hạnh      | X         | 22   | 11    | 1997        | Giáo viên         | Mầm non 10         | Thừa Thiên Huế | 966928501     |                                 |
| 51  | Trần Hoà Hiệp         | X         | 28   | 10    | 1982        | Giáo viên         | Mầm non 10         | Ninh Bình      | 974323982     |                                 |
| 52  | Nguyễn Hoàng Mỹ       | X         | 10   | 12    | 1997        | Giáo viên         | Mầm non 10         | Quảng Nam      | 775925759     |                                 |
| 53  | Nguyễn Thị Thuý Linh  | X         | 7    | 10    | 1999        | Giáo viên         | Mầm non 10         | Hải Dương      | 569466650     |                                 |
| 54  | Hà Thị Bích Ngọc      | X         | 14   | 6     | 1976        | Giáo viên         | Mầm non 10         | Hà Nội         | 918918842     |                                 |
| 55  | Lý Thuý Phương        | X         | 18   | 2     | 1984        | Giáo viên         | Mầm non 10         | Trung Quốc     | 938826063     |                                 |
| 56  | Hồ Thị Trâm           | x         | 18   | 5     | 1996        | Giáo viên         | Mầm non 10A        | Bình Định      | 976322604     |                                 |
| 57  | Vy Thị Trà My         | x         | 11   | 6     | 2000        | Giáo viên         | Mầm non 10A        | Bắc Kạn        | 336961101     |                                 |
| 58  | Trần Đình Ngọc Phương | x         | 18   | 11    | 1983        | Giáo viên         | Mầm non 10A        | Trung Quốc     | 938657470     |                                 |
| 59  | Thái Thị Thùy Dương   | x         | 13   | 9     | 1990        | Giáo viên         | Mầm non 10A        | Sóc Trăng      | 898514233     |                                 |
| 60  | Trần Minh Bảo Châu    | x         | 10   | 10    | 2000        | Giáo viên         | Mầm non 10A        | Sóc Trăng      | 869003714     |                                 |

| STT | Họ và tên             | Nữ<br>(X) | Ngày | Tháng | năm<br>sinh | Chức vụ   | Đơn vị<br>công tác  | Nguyên quán                                   | Số điện thoại | Ghi<br>chú<br>(Đã đăng<br>viên) |
|-----|-----------------------|-----------|------|-------|-------------|-----------|---------------------|-----------------------------------------------|---------------|---------------------------------|
| 61  | Phạm Thị Mai          | x         | 5    | 7     | 1987        | Giáo viên | Mầm non 10A         | Phú Thọ                                       | 931852599     |                                 |
| 62  | Tô Phượng Cơ          | X         | 13   | 6     | 1990        | Giáo viên | Mầm non 11          | Trung Quốc                                    | 938130690     |                                 |
| 63  | Trần Thị Huyền Trang  | X         | 6    | 5     | 1987        | Giáo viên | Mầm non 11          | Quận Bình Thạnh-TPHCM                         | 932067501     |                                 |
| 64  | Phạm Thị Bích Hoàng   | X         | 8    | 3     | 1985        | Giáo viên | Mầm non 11          | Xã Nhơn Hưng-Huyện An<br>Nhơn-Tỉnh Bình Định  | 987113804     |                                 |
| 65  | Trịnh Thị Minh Hồng   | X         | 14   | 10    | 1978        | Giáo viên | Mầm non 11          | Xã Tam Phước-Huyện Phú<br>Ninh-Tỉnh Quảng Nam | 909187878     |                                 |
| 66  | Đinh Thị Tuyết Vân    | X         | 18   | 9     | 1984        | Giáo viên | Mầm non 11          | Xã Giao Thiện-Huyện Giao<br>Thủy-Tỉnh Hà Nam  | 909725797     |                                 |
| 67  | Nguyễn Thị Ngọc Chi   | X         | 18   | 4     | 1983        | Giáo viên | Mầm non 11          | Ấp Mỹ Hòa-Xã Long<br>Xuyên-Tỉnh An Giang      | 907918991     | x                               |
| 68  | Phạm Lê Bảo Trân      | X         | 11   | 10    | 1998        | Giáo viên | Mầm non 12          | TPHCM                                         | 708443540     |                                 |
| 69  | Trương Phan Quỳnh Như | X         | 27   | 11    | 1998        | Giáo viên | Mầm non 12          | Hà Nam                                        | 931972066     |                                 |
| 70  | Đàm Lâm Như           | X         | 10   | 2     | 2000        | Giáo viên | Mầm non 12          | Campuchia                                     | 932118819     |                                 |
| 71  | Thân Thị Ngọc Quyên   | X         | 10   | 1     | 1996        | Giáo viên | Mầm non 12          | Quảng Ngãi                                    | 766255008     |                                 |
| 72  | Chu Lê Xuân Dung      | X         | 3    | 10    | 1996        | Giáo viên | Mầm non 12          | Bắc Ninh                                      | 938785001     |                                 |
| 73  | Trịnh Thị Kim Anh     | X         | 11   | 9     | 1974        | Giáo viên | Mầm non 13          | Nghệ An                                       | 909665049     |                                 |
| 74  | Trần Thị Thúy         | X         | 17   | 6     | 1987        | Giáo viên | Mầm non 13          | Hải Dương                                     | 903456700     |                                 |
| 75  | Nguyễn Thị Duyên      | X         | 16   | 8     | 1983        | Giáo viên | Mầm non 13          | Nam Định                                      | 908775620     |                                 |
| 76  | Phạm Thị Thúy Hạnh    | X         | 3    | 3     | 1974        | Giáo viên | Mầm non 13          | Thừa Thiên Huế                                | 903195265     |                                 |
| 77  | Nguyễn Thị Xuân Trang | X         | 23   | 9     | 1969        | Giáo viên | Mầm non 13          | Hải Dương                                     | 907634477     |                                 |
| 78  | Đàm Lâm Quỳnh         | x         | 20   | 7     | 1995        | Giáo viên | Mầm non 14          | Tp.HCM                                        | 906648245     |                                 |
| 79  | Đặng Hồng Phúc        | x         | 29   | 9     | 1991        | Giáo viên | Mầm non 14          | Trung quốc                                    | 949954215     |                                 |
| 80  | Nguyễn Thị Thu Hương  | x         | 28   | 11    | 1998        | Giáo viên | Mầm non 14          | Hưng Yên                                      | 328623688     |                                 |
| 81  | Hồ Diệu Tú            | x         | 15   | 10    | 1995        | Giáo viên | Mầm non 14          | Lâm Đồng                                      | 344754406     |                                 |
| 82  | Lê Mộng Huệ Linh      | x         | 28   | 10    | 1989        | Giáo viên | Mầm non 14          | Bến Tre                                       | 967841325     |                                 |
| 83  | Lê Thị Kim Ngân       | x         | 17   | 6     | 1991        | Giáo viên | Mầm non 14          | Long An                                       | 939211301     |                                 |
| 84  | Nguyễn Thị Phi Hạnh   | x         | 16   | 11    | 1980        | Giáo viên | Mầm non 15          | Quảng Nam                                     | 967122046     | x                               |
| 85  | Phạm Thị Hoàn         | x         | 6    | 1     | 1983        | Giáo viên | Mầm non 15          | Hà Nội                                        | 342219537     |                                 |
| 86  | Ngô Ngọc Trúc Phương  | x         | 16   | 5     | 1993        | Giáo viên | Mầm non 15          | Thanh Hóa                                     | 901392410     |                                 |
| 87  | Hồ Võ Kim Quỳnh       | x         | 7    | 12    | 1996        | Giáo viên | Mầm non 15          | Củ Chi                                        | 914118387     |                                 |
| 88  | Trần Thanh Hà         | x         | 4    | 4     | 1980        | Giáo viên | Mầm non 15          | Hà Nam                                        | 989894157     |                                 |
| 89  | Bành Ngọc Thùy Trâm   | x         | 30   | 10    | 1994        | Giáo viên | Mầm non 15          | TPHCM                                         | 964283670     |                                 |
| 90  | Võ Thị Thu Hà         | x         | 30   | 10    | 1969        | Giáo viên | Mầm non<br>Kim Đồng | Phường 5, quận Tân Bình,<br>HCM               | 766839865     |                                 |
| 91  | Ngô Thị Kim Tân       | x         | 9    | 9     | 1975        | Giáo viên | Mầm non<br>Kim Đồng | La Khê, Hoài Đức, Hà Nội                      | 935193984     | x                               |
| 92  | Nguyễn Phạm Anh Thư   | x         | 26   | 10    | 1976        | Kế toán   | Mầm non<br>Kim Đồng | An Hữu, Cái Bè, Tiền<br>Giang                 | 902269640     |                                 |

| STT | Họ và tên               | Nữ<br>(X) | Ngày | Tháng | Năm<br>sinh | Chức vụ            | Đơn vị<br>công tác      | Nguyên quán                       | Số điện thoại | Ghi chú<br>(Đảng<br>viên) |
|-----|-------------------------|-----------|------|-------|-------------|--------------------|-------------------------|-----------------------------------|---------------|---------------------------|
| 93  | Đặng Thị Thu Mai        | x         | 2    | 2     | 1987        | Giáo viên          | Mầm non<br>Kim Đồng     | Bến Nghé, Quận 01, HCM            | 901394268     | x                         |
| 94  | Nguyễn Phương Thủy Tiên | x         | 17   | 2     | 1993        | Văn thư            | Mầm non<br>Kim Đồng     | Châu Sơn, Quỳnh Phụ,<br>Thái Bình | 793017879     | x                         |
| 95  | Nguyễn Thị Kim Hồng     | x         | 6    | 7     | 1968        | Phó Hiệu<br>trưởng | Mầm non<br>Kim Đồng     | Bắc Lý, Lý Nhân, Hà Nam           | 906952205     | x                         |
| 96  | Nguyễn Thị Lý           | x         | 10   | 9     | 1981        | Giáo viên          | Mầm non<br>Quận         | Quảng Nam                         | 335895608     |                           |
| 97  | Ka Liêm                 | x         | 20   | 9     | 1983        | Giáo viên          | Mầm non<br>Quận         | Lâm Đồng                          | 906753056     |                           |
| 98  | Võ Thị Minh Hạnh        | x         | 29   | 1     | 1981        | Giáo viên          | Mầm non<br>Quận         | TP - HCM                          | 764188880     |                           |
| 99  | Nguyễn Thị Thục Đoan    | X         | 11   | 9     | 1979        | Giáo viên          | Mầm non<br>Quận         | Quảng Nam                         | 904413119     |                           |
| 100 | Trương thị Kim Anh      | x         | 18   | 8     | 1970        | Giáo viên          | Mầm non<br>Quận         | Quảng Nam                         | 909056644     |                           |
| 101 | Vũ Thị Kim Phượng       | x         | 4    | 8     | 1982        | Giáo viên          | Mầm non<br>Quận         | Hà Nam                            | 967165396     |                           |
| 102 | Mìn Thanh Trúc          | x         | 4    | 1     | 1989        | Giáo viên          | Mầm non<br>Tân Sơn Nhất | Quảng Ninh                        | 934491541     | Đảng<br>viên              |
| 103 | Nguyễn Thị Hạnh         | x         | 16   | 8     | 1985        | Giáo viên          | Mầm non<br>Tân Sơn Nhất | Ninh Bình                         | 909303378     | Đảng<br>viên              |
| 104 | Huỳnh Thị Lan           | x         | 29   | 9     | 1996        | Giáo viên          | Mầm non<br>Tân Sơn Nhất | Bến Tre                           | 346252029     | Đảng<br>viên              |
| 105 | Nguyễn Thị Yến Nhi      | x         | 18   | 6     | 1995        | Giáo viên          | Mầm non<br>Tân Sơn Nhất | Vĩnh Long                         | 354901814     |                           |
| 106 | Lê Thị Thu Mai          | x         | 24   | 12    | 1996        | Giáo viên          | Mầm non<br>Tân Sơn Nhất | Đồng Tháp                         | 707428119     |                           |
| 107 | Nguyễn Thùy Dung        | x         | 7    | 3     | 1977        | Giáo viên          | Mầm non<br>Tân Sơn Nhất | Gò Vấp                            | 985328850     |                           |
| 108 | Nguyễn Thị Kim Thủy     | X         | 22   | 2     | 1977        | Phó Hiệu<br>trưởng | Mầm non<br>Phú Hòa      | Đồng Tháp                         | 908814629     | Đảng<br>viên              |
| 109 | Lê Thị Mỹ Ngọc          | X         | 1    | 5     | 1972        | Giáo viên          | Mầm non<br>Phú Hòa      | Hải Dương                         | 903881310     |                           |
| 110 | Từ Mạnh Linh            | X         | 9    | 1     | 1977        | Giáo viên          | Mầm non<br>Phú Hòa      | Trung Quốc                        | 976728054     |                           |
| 111 | Trương Hồng Hải         |           | 25   | 12    | 1981        | Kế toán            | Mầm non<br>Phú Hòa      | Bến tre                           | 984623477     |                           |
| 112 | Nguyễn Thị Hạnh         | X         | 16   | 9     | 1971        | Văn thư            | Mầm non<br>Phú Hòa      | Hà Nội                            | 908536985     |                           |
| 113 | Nguyễn Thị Thương       | X         | 1    | 4     | 1972        | Nhân viên          | Mầm non<br>Phú Hòa      | Hà Nam                            | 986538654     |                           |
| 114 | Nguyễn Thị Kim Vân      | x         | 18   | 2     | 1972        | Giáo viên          | Mầm non<br>Vườn Hồng    | Tây Ninh                          | 772669093     |                           |
| 115 | Lê Thị Hồng Hương       | x         | 28   | 3     | 1978        | Giáo viên          | Mầm non<br>Vườn Hồng    | Long An                           | 903622549     |                           |
| 116 | Tôn Nữ Thùy Anh Trâm    | x         | 22   | 10    | 1985        | Giáo viên          | Mầm non<br>Vườn Hồng    | TT Huế                            | 707342992     |                           |
| 117 | Nguyễn Thị Trang        | x         | 17   | 8     | 1997        | Giáo viên          | Mầm non<br>Vườn Hồng    | Nghệ An                           | 705463823     |                           |
| 118 | Trần Phan Thủy Nhung    | x         | 20   | 4     | 1994        | Giáo viên          | Mầm non<br>Tuổi Xanh    | Nam Định                          | 933250930     | x                         |
| 119 | Nguyễn Hoàng Gấm        | x         | 5    | 1     | 1988        | Giáo viên          | Mầm non<br>Tuổi Xanh    | Bến Tre                           | 7669897006    |                           |
| 120 | Nguyễn Thùy Dương       | x         | 11   | 11    | 1997        | Giáo viên          | Mầm non<br>Tuổi Xanh    | Long An                           | 901690916     | x                         |
| 121 | Nguyễn Thanh Kiều Diễm  | x         | 27   | 12    | 1985        | Giáo viên          | Mầm non<br>Tuổi Xanh    | Quảng Nam                         | 933567109     | x                         |
| 122 | Hồ Võ Nam Phương        | x         | 20   | 3     | 1989        | Giáo viên          | Mầm non<br>Tuổi Xanh    | TT Huế                            | 934947247     | x                         |
| 123 | Mãi Ngọc Phương Quyên   | x         | 14   | 6     | 1985        | Giáo viên          | Mầm non<br>Tuổi Xanh    | Ninh Bình                         | 778080728     |                           |
| 124 | Phạm Thụy Mai Khanh     | x         | 15   | 8     | 1991        | Giáo viên          | Mầm non<br>Họa Mi       | TPHCM                             | 985999001     |                           |

| STT | Họ và tên             | Nữ<br>(X) | Ngày | Tháng | năm<br>sinh | Chức vụ        | Đơn vị<br>công tác | Nguyên quán | Số điện thoại | Ghi<br>chú<br>(Đảng<br>viên) |
|-----|-----------------------|-----------|------|-------|-------------|----------------|--------------------|-------------|---------------|------------------------------|
| 125 | Lê Thị Cẩm Tiên       | x         | 20   | 9     | 1994        | Giáo viên      | Mầm non<br>Hòa Mi  | Bến tre     | 799730313     |                              |
| 126 | Tạ Thị Tuyết Hằng     | x         | 27   | 7     | 1988        | Giáo viên      | Mầm non<br>Hòa Mi  | Đồng Nai    | 777080488     |                              |
| 127 | Hồ Thị Ngọc Trâm      | x         | 28   | 7     | 1989        | Giáo viên      | Mầm non<br>Hòa Mi  | Bắc Ninh    | 932648588     | Đảng<br>viên                 |
| 128 | Lê Giang Ngọc Nữ      | x         | 27   | 12    | 1996        | Giáo viên      | Mầm non<br>Hòa Mi  | TP.HCM      | 767923569     |                              |
| 129 | Võ Thị Vinh           | x         | 12   | 10    | 1987        | Giáo viên      | Mầm non<br>Hòa Mi  | Nghệ An     | 908494238     |                              |
| 130 | Huỳnh Thị Phương Thảo | x         | 9    | 9     | 1976        | Hiệu<br>trưởng | Mầm non<br>Bầu Cát | TP. HCM     | 932121237     | Đảng<br>viên                 |
| 131 | Tô Thị Thùy Trâm      | x         | 17   | 7     | 1994        | Giáo viên      | Mầm non<br>Bầu Cát | TP. HCM     | 973540305     |                              |
| 132 | Đinh Thị Kim Thanh    | X         | 16   | 2     | 1992        | Hiệu<br>trưởng | Trường<br>MNQT Sài | Quảng Nam   | 798730798     |                              |

*Tổng cộng: 132 trường hợp./.*







DANH SÁCH

tham dự lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh năm 2023 - Lớp 2

| STT | Họ và tên                   | Nữ (X) | Ngày | Tháng | Năm sinh | Chức vụ                | Đơn vị công tác     | Nguyên quán        | Số điện thoại | Ghi chú (Đảng viên đánh dấu X) |
|-----|-----------------------------|--------|------|-------|----------|------------------------|---------------------|--------------------|---------------|--------------------------------|
| 1   | Trần Phạm Minh Nguyệt       | x      | 2    | 3     | 1971     | Giáo viên              | THCS Ngô Sĩ Liên    | Tam Kỳ - Quảng Nam | 933231971     |                                |
| 2   | Nguyễn Xuân Hoàng Minh Hiếu |        | 22   | 5     | 1980     | Giáo viên              | THCS Ngô Sĩ Liên    | Thái Bình          | 949353404     |                                |
| 3   | Vũ Đình Vượng               |        | 4    | 6     | 1982     | Giáo viên              | THCS Ngô Sĩ Liên    | Nam Định           | 915900502     |                                |
| 4   | Võ Minh Thuận               |        | 18   | 6     | 1991     | Giáo viên              | THCS Ngô Sĩ Liên    | Kiên Giang         | 792612504     |                                |
| 5   | Phan Thị Giang              | x      | 2    | 1     | 1995     | Giáo viên              | THCS Ngô Sĩ Liên    | Ninh Bình          | 397194250     |                                |
| 6   | Phạm Xuân Khánh             |        | 14   | 5     | 1981     | Giáo viên              | THCS Ngô Sĩ Liên    | Hải Phòng          | 937320375     | x                              |
| 7   | Huỳnh Thị Tâm               | x      | 9    | 1     | 1974     | Giáo viên              | THCS Ngô Sĩ Liên    | Quảng Nam Đà Nẵng  | 909028292     |                                |
| 8   | Lê Thị Ngọc Bích            | x      | 10   | 12    | 1981     | Giáo viên              | THCS Ngô Sĩ Liên    | Trà Vinh           | 933848733     |                                |
| 9   | Phạm Thị Minh Chi           | x      | 21   | 11    | 1979     | Giáo viên              | THCS Ngô Sĩ Liên    | Ninh Bình          | 338394582     |                                |
| 10  | Cao Thị Như Thảo            | x      | 4    | 4     | 1989     | Giáo viên              | THCS Ngô Sĩ Liên    | Thừa Thiên Huế     | 909828002     |                                |
| 11  | Trịnh Công Thành            |        | 6    | 9     | 1963     | Phó HT                 | THCS Âu Lạc         | Thừa Thiên - Huế   | 906376346     |                                |
| 12  | Đỗ Thị Thùy Linh            | x      | 5    | 11    | 1992     | Giáo viên              | THCS Âu Lạc         | Phú Yên            | 377719303     |                                |
| 13  | Trần Thị Trang              | x      | 30   | 8     | 1982     | Giáo viên              | THCS Âu Lạc         | TPHCM              | 937097501     |                                |
| 14  | Lê Thị Kiều Oanh            | x      | 24   | 12    | 1987     | Giáo viên              | THCS Âu Lạc         | Quảng Nam          | 948046043     |                                |
| 15  | Phạm Thị Mai Khanh          | x      | 16   | 7     | 1973     | Giáo viên              | THCS Âu Lạc         | Hà Nam             | 903664258     |                                |
| 16  | Hoàng Phương Lan            | x      | 7    | 9     | 1980     | Giáo viên              | THCS Âu Lạc         | Hưng Yên           | 938102131     |                                |
| 17  | La Trần Huyền Diệu          | x      | 6    | 1     | 1981     | Giáo viên              | THCS Âu Lạc         | Bạc Liêu           | 947072006     |                                |
| 18  | Nguyễn Ngọc Quý             | x      | 21   | 12    | 1981     | Giáo viên              | THCS Âu Lạc         | Cần Thơ            | 917274740     |                                |
| 19  | Tạ Tân Thắng                |        | 25   | 3     | 1981     | Giáo viên              | THCS Âu Lạc         | Yên Bái            | 919250381     |                                |
| 20  | Nguyễn Đoàn Ngọc Linh       | x      | 26   | 9     | 1991     | Nhân viên Thư viện     | THCS Âu Lạc         | TPHCM              | 368365516     |                                |
| 21  | Nguyễn Phước Thu An         | x      | 12   | 10    | 1984     | Phó Hiệu trưởng        | THCS Trần Văn Đương | Long An            | 975418215     | x                              |
| 22  | Lê Thị Mỹ Huệ               | x      | 8    | 11    | 1997     | Giáo viên              | THCS Trần Văn Đương | Quảng Ngãi         | 943086520     |                                |
| 23  | Huỳnh Thị Kim Âu            | x      | 27   | 5     | 1983     | Giáo viên              | THCS Trần Văn Đương | Bến Tre            | 909701577     |                                |
| 24  | Lê Thị Tuyết Nga            | x      | 1    | 3     | 1970     | Giáo viên              | THCS Trần Văn Đương | Bình Định          | 903838862     |                                |
| 25  | Nguyễn Thị Thuý Hoa         | x      | 25   | 5     | 1977     | Chủ tịch Công Đoàn     | THCS Trần Văn Đương | Campuchia          | 938175138     | x                              |
| 26  | Nguyễn Thị Kim Phụng        | x      | 2    | 1     | 1994     | NV thiết bị thí nghiệm | THCS Trần Văn Đương | Quảng Ngãi         | 964486696     |                                |
| 27  | Võ Thị Thanh Thuý           | x      | 14   | 8     | 1970     | Giáo viên              | THCS Trần Văn Đương | Thừa Thiên Huế     | 909262622     |                                |

| STT | Họ và tên                | Nữ<br>(X) | Ngày | Tháng | Năm<br>sinh | Chức vụ                 | Đơn vị công tác       | Nguyên quán     | Số điện thoại | Ghi chú<br>(Đảng<br>viên<br>đánh dấu<br>X) |
|-----|--------------------------|-----------|------|-------|-------------|-------------------------|-----------------------|-----------------|---------------|--------------------------------------------|
| 28  | Trương Thành Khoa        |           | 1    | 2     | 1989        | Tổ trưởng<br>chuyên môn | THCS Trần Văn Đang    | Tp. Hồ Chí Minh | 396935728     | x                                          |
| 29  | Nguyễn Thị Hà            | x         | 29   | 6     | 1988        | Giáo viên               | THCS Trần Văn Đang    | Thái Bình       | 988992760     | x                                          |
| 30  | Lê Thị Vân               | x         | 3    | 10    | 1991        | Nhân viên y<br>tế       | THCS Trần Văn Đang    | Thanh Hoá       | 977466328     |                                            |
| 31  | Nguyễn Văn Thảo          |           | 16   | 12    | 1992        | Giáo viên               | THCS Nguyễn Gia Thiều | Đắc Lắc         | 903357958     | x                                          |
| 32  | Phạm Hoàng Tuyền         |           | 18   | 8     | 1979        | Giáo viên               | THCS Nguyễn Gia Thiều | TP. Hồ Chí Minh | 908654880     |                                            |
| 33  | Nguyễn Thị Kim Luyến     | x         | 21   | 9     | 1980        | Giáo viên               | THCS Nguyễn Gia Thiều | Quảng Bình      | 906855120     |                                            |
| 34  | Đoàn Lê Trường Phát      |           | 4    | 11    | 1995        | Giáo viên               | THCS Nguyễn Gia Thiều | TP. Hồ Chí Minh | 917552436     |                                            |
| 35  | Nguyễn Thị Bích Phượng   | x         | 18   | 6     | 1996        | Giáo viên               | THCS Nguyễn Gia Thiều | TP. Hồ Chí Minh | 764691565     | x                                          |
| 36  | Tăng Trường Minh Khánh   | x         | 14   | 9     | 1995        | Giáo viên               | THCS Nguyễn Gia Thiều | TP. Hồ Chí Minh | 788234697     |                                            |
| 37  | Huỳnh Quang Thương       |           | 3    | 12    | 1987        | Giáo viên               | THCS Nguyễn Gia Thiều | Bình Thuận      | 973314349     |                                            |
| 38  | Nguyễn Thúy An           | x         | 9    | 5     | 1997        | Giáo viên               | THCS Nguyễn Gia Thiều | TP. Hồ Chí Minh | 969827244     |                                            |
| 39  | Nguyễn Trọng Chánh       |           | 26   | 4     | 1997        | Giáo viên               | THCS Nguyễn Gia Thiều | Đồng Tháp       | 901247869     |                                            |
| 40  | Nguyễn Thị Ánh Linh      | x         | 18   | 3     | 1998        | Giáo viên               | THCS Nguyễn Gia Thiều | Quảng Nam       | 397111515     |                                            |
| 41  | Dương Phước Lộc          |           | 10   | 8     | 1979        | CTCĐCS                  | THCS Tân Bình         | Thừa Thiên Huế  | 908289899     |                                            |
| 42  | Nguyễn Anh Tuấn          |           | 20   | 6     | 1985        | Phó<br>CTCĐCS           | THCS Tân Bình         | Hải Dương       | 937737750     |                                            |
| 43  | Phạm Mai Trúc My         | x         | 28   | 7     | 1993        | Bí thư Chi<br>đoàn      | THCS Tân Bình         | Nam Định        | 933993046     |                                            |
| 44  | Nguyễn Văn Quý           |           | 28   | 6     | 1983        | Giáo viên               | THCS Tân Bình         | Thái Bình       | 902960452     |                                            |
| 45  | Lê Thị Diễm Hương        | x         | 15   | 4     | 1991        | Giáo viên               | THCS Tân Bình         | Vĩnh Long       | 932137891     | Đảng<br>viên                               |
| 46  | Hoàng Thị Thu Dung       | x         | 5    | 3     | 1984        | TT tổ VP                | THCS Tân Bình         | Nam Định        | 939269088     |                                            |
| 47  | Phạm Quang Hoài          |           | 25   | 12    | 1974        | Bảo vệ                  | THCS Tân Bình         | Phú Thọ         | 937721453     |                                            |
| 48  | Nguyễn Văn Phú           |           | 10   | 1     | 1980        | Bảo vệ                  | THCS Tân Bình         | Thái Bình       | 986181185     |                                            |
| 49  | Phạm Thị Hường           | x         | 29   | 5     | 1979        | Y tế                    | THCS Tân Bình         | Nam Định        | 918047528     |                                            |
| 50  | Huỳnh Nguyễn Thanh Tuyền | x         | 13   | 6     | 1990        | Thủ quỹ                 | THCS Tân Bình         | TPHCM           | 909121063     |                                            |
| 51  | Nguyễn Thị Như Vân       | x         | 20   | 9     | 1984        | Giáo viên               | THCS Quang Trung      | Quảng Nam       | 933989841     | Đảng<br>viên                               |
| 52  | Đặng Bảo Châu            | x         | 7    | 9     | 1981        | Giáo viên               | THCS Quang Trung      | Khánh Hoà       | 909252598     | Đảng<br>viên                               |
| 53  | Trần Ngọc Khánh Thy      | x         | 7    | 9     | 1983        | Giáo viên               | THCS Quang Trung      | Tây Ninh        | 903686389     |                                            |
| 54  | Trần Thị Thanh Thúy      | x         | 14   | 7     | 1988        | Giáo viên               | THCS Quang Trung      | Quảng Nam       | 937228239     |                                            |
| 55  | Lê Thị Mỹ Hương          | x         | 23   | 2     | 1989        | Giáo viên               | THCS Quang Trung      | Thừa Thiên Huế  | 979001850     |                                            |
| 56  | Trương Thị Ngọc Nga      | x         | 6    | 2     | 1979        | Giáo viên               | THCS Quang Trung      | Tiền Giang      | 908518871     |                                            |
| 57  | Trần Thị Tường Giang     | x         | 11   | 1     | 1978        | Giáo viên               | THCS Quang Trung      | Ninh Bình       | 778034022     |                                            |

| STT | Họ và tên              | Nữ<br>(X) | Ngày | Tháng | Năm<br>sinh | Chức vụ                   | Đơn vị công tác      | Nguyên quán        | Số điện thoại | Ghi chú<br>(Đảng<br>viên<br>đánh dấu<br>X) |
|-----|------------------------|-----------|------|-------|-------------|---------------------------|----------------------|--------------------|---------------|--------------------------------------------|
| 58  | Phạm Nguyễn Thùy Linh  | x         | 8    | 10    | 1973        | Giáo viên                 | THCS Quang Trung     | Nam định           | 907221383     |                                            |
| 59  | Nguyễn Thụy Uyên Nhi   | x         | 5    | 7     | 1979        | Giáo viên                 | THCS Quang Trung     | Hải Dương          | 799776625     |                                            |
| 60  | Trần Thị Khanh Hoa     | x         | 12   | 4     | 1990        | Giáo viên                 | THCS Quang Trung     | Thừa Thiên<br>Huế  | 973093343     |                                            |
| 61  | Hà Trúc Giang          | x         | 20   | 10    | 1986        | Giáo viên                 | THCS Lý Thường Kiệt  | TP HCM             | 354911633     | x                                          |
| 62  | Nguyễn Thị Xuân Tiên   | x         | 24   | 10    | 1974        | Tổ trưởng VP              | THCS Lý Thường Kiệt  | Hải Phòng          | 764490245     |                                            |
| 63  | Nguyễn Thị Thùy Dung   | x         | 5    | 4     | 1979        | Tổ trưởng<br>CM           | THCS Lý Thường Kiệt  | TP HCM             | 938606368     | x                                          |
| 64  | Đặng Trần Thúy An      | x         | 29   | 4     | 1978        | Giáo viên                 | THCS Lý Thường Kiệt  | TP HCM             | 932191107     | x                                          |
| 65  | Vũ Duy Thị Thùy Vân    | x         | 5    | 6     | 1979        | Giáo viên                 | THCS Lý Thường Kiệt  | Nam Định           | 932792773     |                                            |
| 66  | Hoàng Thị Thu Thủy     | x         | 29   | 11    | 1997        | Phó Chủ tịch<br>Công đoàn | THCS Lý Thường Kiệt  | Quảng Bình         | 384079984     |                                            |
| 67  | Lê Hòa Ngọc Vũ         | x         | 14   | 1     | 1984        | Giáo viên                 | THCS Lý Thường Kiệt  | Quảng Ngãi         | 932636090     |                                            |
| 68  | Trần Thị Kiêm Hoa      | x         | 2    | 6     | 1994        | Giáo viên                 | THCS Lý Thường Kiệt  | Bình Thuận         | 963033721     |                                            |
| 69  | Mai Thị Bích Hồng      | x         | 1    | 3     | 1991        | Giáo viên                 | THCS Lý Thường Kiệt  | Quảng Bình         | 367592144     |                                            |
| 70  | Lê Thị Xuân Thảo       | x         | 16   | 3     | 1980        | Giáo viên                 | THCS Lý Thường Kiệt  | Quảng Nam          | 983160380     |                                            |
| 71  | Nguyễn Ngọc Hà         | x         | 6    | 11    | 1963        | Giáo viên                 | THCS Phạm Ngọc Thạch | Nam Định           | 2838653132    |                                            |
| 72  | Nguyễn Thị Vân         | x         | 14   | 5     | 1989        | Giáo viên                 | THCS Phạm Ngọc Thạch | Hải Dương          | 2838653132    |                                            |
| 73  | Nguyễn Bảo Liên Phương | x         | 27   | 12    | 1978        | Giáo viên                 | THCS Phạm Ngọc Thạch | Quảng Trị          | 2838653132    |                                            |
| 74  | Phạm Thị Liên          | x         | 15   | 4     | 1979        | Giáo viên                 | THCS Phạm Ngọc Thạch | Thanh Hóa          | 2838653132    |                                            |
| 75  | Nguyễn Thị Thúy Loan   | x         | 13   | 3     | 1985        | Giáo viên                 | THCS Phạm Ngọc Thạch | Thái Bình          | 2838653132    |                                            |
| 76  | Phạm Thị Thanh Lan     | x         | 24   | 9     | 1981        | Giáo viên                 | THCS Phạm Ngọc Thạch | Hà Tĩnh            | 2838653132    |                                            |
| 77  | Trần Thị Bích Thảo     | x         | 26   | 4     | 1971        | Giáo viên                 | THCS Phạm Ngọc Thạch | Hà Tĩnh            | 2838653132    |                                            |
| 78  | Trần Thị Tuyết Lan     | x         | 30   | 9     | 1977        | Giáo viên                 | THCS Phạm Ngọc Thạch | Thái Bình          | 2838653132    |                                            |
| 79  | Trần Vũ Kim Oanh       | x         | 30   | 3     | 1984        | Giáo viên                 | THCS Phạm Ngọc Thạch | Quảng Nam          | 2838653132    |                                            |
| 80  | Vũ Thị Ngọc Ánh        | x         | 10   | 4     | 1985        | Giáo viên                 | THCS Phạm Ngọc Thạch | Ninh Bình          | 2838653132    |                                            |
| 81  | Đặng Thị Minh          | x         | 2    | 10    | 1983        | Tổ trưởng<br>CM           | THCS Trần Văn Quang  | Nghệ An            | 981848288     |                                            |
| 82  | Nguyễn Hoàng Lâm Thảo  | x         | 19   | 6     | 1988        | CTCD<br>Giáo viên         | THCS Trần Văn Quang  | Tiền Giang         | 834268932     |                                            |
| 83  | Trần Thị Hòa My        | x         | 1    | 2     | 1992        | Giáo viên                 | THCS Trần Văn Quang  | Thừa Thiên<br>Huế  | 961965575     |                                            |
| 84  | Võ Lê Kiều Lam         | x         | 7    | 3     | 1997        | Giáo viên                 | THCS Trần Văn Quang  | Tiền Giang         | 941515078     |                                            |
| 85  | Đỗ Việt Đức            |           | 26   | 6     | 1983        | Giáo viên                 | THCS Trần Văn Quang  | TP. Hồ Chí<br>Minh | 909642016     |                                            |
| 86  | Bùi Anh Trang          |           | 28   | 5     | 1989        | Giáo viên                 | THCS Trần Văn Quang  | Quảng Nam          | 907454518     |                                            |
| 87  | Huỳnh Anh Kiệt         |           | 23   | 7     | 1997        | Giáo viên                 | THCS Trần Văn Quang  | Long An            | 909052307     |                                            |

| STT | Họ và tên              | Nữ<br>(X) | Ngày | Tháng | Năm<br>sinh | Chức vụ         | Đơn vị công tác           | Nguyên quán | Số điện thoại | Ghi chú<br>(Đảng<br>viên<br>đánh dấu<br>X) |
|-----|------------------------|-----------|------|-------|-------------|-----------------|---------------------------|-------------|---------------|--------------------------------------------|
| 88  | Ngô Quang Việt         |           | 2    | 10    | 1991        | Giáo viên       | THCS Trần Văn Quang       | Thái Nguyên | 938983960     |                                            |
| 89  | Dương Quốc Toàn        |           | 10   | 6     | 1986        | Giáo viên       | THCS Trần Văn Quang       | Sóc Trăng   | 931133783     |                                            |
| 90  | Nguyễn Duy Sinh        |           | 21   | 1     | 1979        | Tổ trưởng<br>CM | THCS Trần Văn Quang       | Thái Bình   | 989595350     |                                            |
| 91  | Phạm Duy Thành Tài     |           | 30   | 5     | 1997        | Giáo viên       | THCS Võ Văn Tần           | Quảng Nam   | 971978932     |                                            |
| 92  | Nguyễn Thị Thu Hương   | x         | 6    | 4     | 1997        | Giáo viên       | THCS Võ Văn Tần           | Quảng Trị   | 375388363     |                                            |
| 93  | Phan Thị Liễu          | x         | 19   | 3     | 1996        | Giáo viên       | THCS Võ Văn Tần           | Hà Tĩnh     | 931644758     |                                            |
| 94  | Phạm Trí Thành         |           | 12   | 6     | 1970        | Giáo viên       | THCS Võ Văn Tần           | Hà Nội      | 773180237     |                                            |
| 95  | Nguyễn Thị Thanh Hương | x         | 17   | 10    | 1974        | Giáo viên       | THCS Võ Văn Tần           | Hà Nội      | 909874139     |                                            |
| 96  | Trần Thị Hiền          | x         | 15   | 7     | 1990        | Giáo viên       | THCS Võ Văn Tần           | Hà Tĩnh     | 932629180     |                                            |
| 97  | Trần Thị Mỹ Ái         | x         | 5    | 10    | 1979        | Giáo viên       | THCS Võ Văn Tần           | Bến Tre     | 942164140     |                                            |
| 98  | Trần Quốc Việt         |           | 19   | 5     | 1987        | Giáo viên       | THCS Võ Văn Tần           | Nam Định    | 945506707     |                                            |
| 99  | Phạm Vũ Bảo            |           | 12   | 7     | 1995        | Giáo viên       | THCS Võ Văn Tần           | Bến Tre     | 358291638     |                                            |
| 100 | Diệp Thanh Tâm         |           | 10   | 10    | 1977        | Giáo viên       | THCS Võ Văn Tần           | Quảng Nam   | 918770330     |                                            |
| 101 | Trần Công Sang         |           | 2    | 11    | 1981        | Chuyên viên     | Phòng Giáo dục và Đào tạo | Quảng Nam   | 0907791659    | X                                          |

*Tổng cộng: 101 trường hợp./.*



**DANH SÁCH**

tham dự lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh năm 2023 - Lớp 3

| STT | Họ và tên             | Nữ<br>(X) | Ngày | Tháng | Năm<br>sinh | Chức vụ            | Đơn vị công tác       | Nguyên<br>quán  | Số điện<br>thoại | Ghi<br>chú<br>(Đảng<br>viên<br>đánh<br>dấu X) |
|-----|-----------------------|-----------|------|-------|-------------|--------------------|-----------------------|-----------------|------------------|-----------------------------------------------|
| 1   | Nguyễn Thuỵ Trúc Hà   | x         | 3    | 6     | 1976        | Giáo viên          | Tiểu học Lê Văn Sĩ    | Long An         | 908042476        |                                               |
| 2   | Vũ Thị Thanh Phương   | x         | 17   | 4     | 1990        | Giáo viên          | Tiểu học Lê Văn Sĩ    | Nam Định        | 938418572        | X                                             |
| 3   | An Thị Hồng Vân       | x         | 2    | 1     | 1991        | Giáo viên          | Tiểu học Lê Văn Sĩ    | Hà Nội          | 799826669        | X                                             |
| 4   | Nguyễn Trần Bảo Long  |           | 18   | 12    | 1985        | Giáo viên          | Tiểu học Lê Văn Sĩ    | Đồng Tháp       | 934046269        |                                               |
| 5   | Ngô Minh Châu         | x         | 28   | 4     | 1983        | Giáo viên          | Tiểu học Lê Văn Sĩ    | Hà Nội          | 961249679        |                                               |
| 6   | Đỗ Quý Phong          |           | 6    | 10    | 1988        | Giáo viên          | Tiểu học Lê Văn Sĩ    | Thái Bình       | 934945500        |                                               |
| 7   | Trần Thị Nga          | x         | 26   | 4     | 1990        | Giáo viên          | Tiểu học Lê Văn Sĩ    | Hà Nam          | 974206490        |                                               |
| 8   | Hồ Nguyên Thiên Thanh | x         | 20   | 4     | 1972        | Giáo viên          | Tiểu học Lê Văn Sĩ    | TP. Hồ Chí Minh | 917414513        |                                               |
| 9   | Nguyễn Ngọc Phước     | x         | 29   | 9     | 1985        | Giáo viên          | TH Nguyễn Thanh Tuyền | Long An         | 919802912        |                                               |
| 10  | Đặng Thị Lệ Cần       | x         | 7    | 4     | 1982        | Giáo viên          | TH Nguyễn Thanh Tuyền | Bình Định       | 908975775        |                                               |
| 11  | Vũ Hoàng Như Hiếu     | x         | 26   | 3     | 1982        | Giáo viên          | TH Nguyễn Thanh Tuyền | Nam Định        | 908123724        |                                               |
| 12  | Ngô Thị Hồng Nhung    | x         | 8    | 8     | 1980        | Giáo viên          | TH Nguyễn Thanh Tuyền | Ninh Bình       | 907799269        | Đảng viên                                     |
| 13  | Nguyễn Thị Kim Loan   | x         | 9    | 12    | 1969        | Giáo viên          | TH Nguyễn Thanh Tuyền | Hà Nội          | 933016379        |                                               |
| 14  | Nguyễn Mai Uyên Linh  | x         | 10   | 12    | 19/03/1905  | Giáo viên          | TH Nguyễn Thanh Tuyền | TP. Hồ Chí Minh | 786836460        |                                               |
| 15  | Lê Thị Hồng Cẩm       | x         | 12   | 8     | 1984        | Giáo viên          | Tiểu học Bình Giã     | Thừa Thiên Huế  | 988955994        |                                               |
| 16  | Phạm Thị Hồng         | x         | 8    | 3     | 1990        | Giáo viên          | Tiểu học Bình Giã     | Nam Định        | 975180188        |                                               |
| 17  | Chu Thị Dinh          | x         | 1    | 9     | 1992        | Giáo viên          | Tiểu học Bình Giã     | Bắc Kạn         | 866722820        |                                               |
| 18  | Trần Châu Trọng Lễ    |           | 15   | 1     | 1966        | Nhân viên Thư viện | Tiểu học Bình Giã     | TP HCM          | 972500512        |                                               |
| 19  | Trần Quang Khải       |           | 3    | 11    | 1984        | Giáo viên          | Tiểu học Bình Giã     | Hung Yên        | 933018016        |                                               |
| 20  | Nguyễn Thị Tuyết Nga  | x         | 21   | 4     | 1993        | Giáo viên          | Tiểu học Bình Giã     | Nam Định        | 388967007        |                                               |
| 21  | Nguyễn Lê Huỳnh Trâm  | x         | 25   | 1     | 1997        | Giáo viên Tổng phụ | Tiểu học Bình Giã     | TPHCM           | 376584325        |                                               |
| 22  | Nguyễn Ngô Dạ My      | x         | 30   | 1     | 1985        | Giáo viên          | Tiểu học Bình Giã     | Hải Phòng       | 981533125        |                                               |
| 23  | Đàm Thị Nga           | x         | 2    | 8     | 1984        | Giáo viên          | Tiểu học Tân Sơn Nhất | Thái Bình       | 985665261        |                                               |
| 24  | Hồ Thị Thuỷ Dung      | x         | 28   | 8     | 1997        | Giáo viên          | Tiểu học Tân Sơn Nhất | Quảng Bình      | 964524925        |                                               |
| 25  | Nguyễn Hoàng Thảo Vân | x         | 9    | 3     | 1979        | Giáo viên          | Tiểu học Tân Sơn Nhất | Thừa Thiên-Huế  | 938152828        |                                               |

| STT | Họ và tên                | Nữ<br>(X) | Ngày | Tháng | Năm<br>sinh | Chức vụ                | Đơn vị công tác          | Nguyên<br>quán | Số điện<br>thoại | Ghi<br>chú<br>(Đảng<br>viên<br>đánh<br>dấu X) |
|-----|--------------------------|-----------|------|-------|-------------|------------------------|--------------------------|----------------|------------------|-----------------------------------------------|
| 26  | Đoàn Minh Vọng           |           | 3    | 8     | 1973        | Giáo viên              | Tiểu học Tân Sơn Nhất    | Nam Định       | 916209333        |                                               |
| 27  | Mai Quỳnh Giao           | x         | 24   | 5     | 1972        | Thư viện               | Tiểu học Tân Sơn Nhất    | TP.Hồ Chí Minh | 834454344        |                                               |
| 28  | Nguyễn Hoài Thương       | x         | 10   | 11    | 1990        | Văn thư                | Tiểu học Tân Sơn Nhất    | TP.Hồ Chí Minh | 937335714        |                                               |
| 29  | Nguyễn Huy Trương        |           | 10   | 1     | 1996        | Giáo viên              | TH Hoàng Văn Thụ         | Quảng bình     | 901366507        |                                               |
| 30  | Bùi Thị Hồng Kha         | x         | 9    | 9     | 1993        | Giáo viên              | TH Hoàng Văn Thụ         | Đồng Tháp      | 938893430        | x                                             |
| 31  | Lê Thị Mỹ Nhi            | x         | 30   | 9     | 1994        | Giáo viên              | TH Hoàng Văn Thụ         | Huế            | 359051285        | x                                             |
| 32  | Nguyễn Chánh Huy         |           | 1    | 1     | 1996        | Giáo viên              | TH Hoàng Văn Thụ         | Vĩnh Long      | 766677352        |                                               |
| 33  | Trương Quỳnh Giao        | x         | 4    | 6     | 1995        | Giáo viên              | TH Hoàng Văn Thụ         | Quảng nam      | 934138968        | x                                             |
| 34  | Lê Thị Thanh Hà          | x         | 26   | 5     | 1979        | Giáo viên              | TH Hoàng Văn Thụ         | Hà Nội         | 907903178        |                                               |
| 35  | Trương Nguyễn Quỳnh Mai  | x         | 29   | 12    | 1999        | Giáo viên              | Hoàng văn Thụ            | TPHCM          | 932891778        |                                               |
| 36  | Vũ Tấn Phúc              |           | 14   | 10    | 1980        | Giáo viên              | Hoàng văn Thụ            | TPHCM          | 903141080        |                                               |
| 37  | Nguyễn Thụy Thanh Phương | x         | 24   | 3     | 1991        | Giáo viên              | Hoàng văn Thụ            | Lâm Đồng       | 359816083        |                                               |
| 38  | Dương Thị Ngọc Phượng    | x         | 10   | 6     | 1976        | Hiệu trưởng            | Tiểu học Phạm Văn Hai    | Quảng Nam      | 909339376        | x                                             |
| 39  | Nguyễn Ngọc Thảo         | x         | 29   | 11    | 1991        | Giáo viên              | Tiểu học Phạm Văn Hai    | Tp.HCM         | 798475441        | x                                             |
| 40  | Phạm Nguyễn Quỳnh Như    | x         | 1    | 1     | 1993        | Giáo viên              | Tiểu học Phạm Văn Hai    | Hà Nội         | 962225872        | x                                             |
| 41  | Võ Thành Công            |           | 6    | 8     | 1991        | Giáo viên              | Tiểu học Phạm Văn Hai    | Quảng Ngãi     | 913061100        | x                                             |
| 42  | Kiều Công Đông           |           | 26   | 3     | 1988        | Giáo viên              | Tiểu học Phạm Văn Hai    | Sóc Trăng      | 938991611        | x                                             |
| 43  | Đinh Thị Như Mai         | x         | 2    | 9     | 1982        | Nhân viên<br>Thư viện- | Tiểu học Phạm Văn Hai    | Ninh Bình      | 938244037        |                                               |
| 44  | Đào Tuyết Thanh Vân      | x         | 8    | 7     | 1989        | Giáo viên              | Tiểu học Phạm Văn Hai    | Nam Định       | 368395444        |                                               |
| 45  | Nguyễn Thị Thảo          | x         | 23   | 8     | 1991        | Nhân viên              | Tiểu học Phạm Văn Hai    | Thái Bình      | 968266516        |                                               |
| 46  | Nguyễn Minh Quân         | X         | 1    | 1     | 1979        | Hiệu trưởng            | Trường Tiểu học Chi Lăng | Bình Thuận     | 908220207        | X                                             |
| 47  | Phùng Hoàng Hạnh         | X         | 19   | 2     | 1989        | Văn thư                | Trường Tiểu học Chi Lăng | Hải Phòng      | 933834197        |                                               |
| 48  | Đào Hoàng Anh Vũ         |           | 3    | 3     | 1985        | CNTT                   | Trường Tiểu học Chi Lăng | Thái Bình      | 792018702        |                                               |
| 49  | Đinh Tiến Dũng           |           | 22   | 8     | 1993        | Giáo viên              | Trường Tiểu học Chi Lăng | Quảng Bình     | 935862469        |                                               |
| 50  | Trương Công Đệ           |           | 18   | 3     | 2000        | Giáo viên              | Trường Tiểu học Chi Lăng | Bình Phước     | 964034045        |                                               |
| 51  | Đào Thị Dương            | X         | 19   | 8     | 1973        | Nhân viên              | Trường Tiểu học Chi Lăng | Quảng Trị      | 934650465        |                                               |
| 52  | Nguyễn Thị Hiền          | X         | 1    | 5     | 1997        | Giáo viên              | Tiểu học Bạch Đằng       | Đắk Lắk        | 965920335        | x                                             |
| 53  | Trương Kiều Minh Thư     | X         | 16   | 3     | 1996        | Giáo viên              | Tiểu học Bạch Đằng       | Bến Tre        | 365789780        |                                               |

| STT | Họ và tên               | Nữ<br>(X) | Ngày | Tháng | Năm<br>sinh | Chức vụ           | Đơn vị công tác      | Nguyên<br>quán           | Số điện<br>thoại | Ghi<br>chú<br>(Đảng<br>viên<br>đánh<br>dấu X) |
|-----|-------------------------|-----------|------|-------|-------------|-------------------|----------------------|--------------------------|------------------|-----------------------------------------------|
| 54  | Vũ Thụy Xuân Thảo       | X         | 2    | 6     | 1983        | Giáo viên         | Tiểu học Bạch Đằng   | TPHCM                    | 933421410        |                                               |
| 55  | Nguyễn Hoàng Anh Thư    | X         | 9    | 11    | 1998        | Giáo viên         | Tiểu học Bạch Đằng   | TPHCM                    | 776941149        |                                               |
| 56  | Mai Quỳnh Châu          | X         | 9    | 11    | 1989        | Nhân viên         | Tiểu học Bạch Đằng   | TPHCM                    | 933105911        |                                               |
| 57  | Huỳnh Thị Kim Hồng      | X         | 28   | 11    | 1991        | Nhân viên         | Tiểu học Bạch Đằng   | TPHCM                    | 906682714        |                                               |
| 58  | Nguyễn Thị Kim Tình     | X         | 16   | 2     | 1990        | Nhân viên         | Tiểu học Bạch Đằng   | Bình Định                | 765006302        |                                               |
| 59  | Nguyễn Đức Quang        |           | 14   | 4     | 1983        | Tổng phụ<br>trách | Tiểu học Đồng Đa     | Thành phố<br>Hà Nội      | 969607212        |                                               |
| 60  | Lê Hữu Hạnh             |           | 23   | 11    | 1984        | Giáo viên         | Tiểu học Đồng Đa     | Thành phố<br>Hồ Chí Minh | 967880796        |                                               |
| 61  | Nguyễn Thị Quỳnh Anh    | X         | 15   | 1     | 1989        | Giáo viên         | Tiểu học Đồng Đa     | Kiên Giang               | 909620656        |                                               |
| 62  | Đặng Hữu Thuận          |           | 31   | 7     | 1995        | Giáo viên         | Tiểu học Đồng Đa     | Thành phố<br>Hồ Chí Minh | 987310795        |                                               |
| 63  | Đinh Thị Kim Châu       | X         | 12   | 3     | 1992        | Giáo viên         | Tiểu học Đồng Đa     | Nam Định                 | 356136109        |                                               |
| 64  | Trần Nguyễn Hoàng Trang | X         | 6    | 5     | 1985        | Giáo viên         | Tiểu học Đồng Đa     | Thành phố<br>Đà Nẵng     | 906591626        |                                               |
| 65  | Nguyễn Thu Hường        | X         | 9    | 5     | 1984        | Giáo viên         | Tiểu học Đồng Đa     | Hà Nội                   | 984123984        |                                               |
| 66  | Đoàn Kim Thủy Triều     | X         | 29   | 10    | 1991        | Giáo viên         | Tiểu học Đồng Đa     | Thành phố<br>Hồ Chí Minh | 784922492        |                                               |
| 67  | Trần Thị Thanh Thảo     | X         | 24   | 12    | 1976        | Giáo viên         | TH Bành Văn Trân     | Vĩnh Long                | 908837865        |                                               |
| 68  | Đinh Thị Thảo Vi        | x         | 27   | 10    | 1982        | Giáo viên         | TH Bành Văn Trân     | Hà Nam                   | 909452124        |                                               |
| 69  | Bùi Phương Anh          | x         | 15   | 6     | 1985        | Giáo viên         | TH Bành Văn Trân     | Thái Bình                | 903179408        |                                               |
| 70  | Phạm Anh Quân           |           | 20   | 10    | 1990        | Giáo viên         | TH Bành Văn Trân     | Thành phố<br>Hồ Chí Minh | 356187984        |                                               |
| 71  | Lương Hoàng Tường Nhy   | x         | 5    | 1     | 1987        | Giáo viên         | TH Bành Văn Trân     | Thành phố<br>Hồ Chí Minh | 789027730        |                                               |
| 72  | Lê Thị Quý Anh          | x         | 11   | 4     | 1979        | Giáo viên         | TH Bành Văn Trân     | Tiền Giang               | 903630445        |                                               |
| 73  | Tô Nghĩa Văn Khánh      | x         | 1    | 7     | 1972        | Giáo viên         | TH Bành Văn Trân     | TP Hồ Chí<br>Minh        | 0903 815<br>966  |                                               |
| 74  | Mai Thị Kim Cúc         | x         | 7    | 5     | 1974        | Giáo viên         | TH Bành Văn Trân     | Hà Nam                   | 903040123        |                                               |
| 75  | Trần Thị Anh Đào        | x         | 6    | 6     | 1977        | Giáo viên         | Tiểu học Trần Văn Ôn | Bến Tre                  | 917873399        |                                               |
| 76  | Trần Thị Quyền          | x         | 9    | 11    | 1999        | Giáo viên         | Tiểu học Trần Văn Ôn | Thừa Thiên<br>Huế        | 355389718        |                                               |
| 77  | Phạm Thị Cẩm Hường      | x         | 3    | 2     | 1970        | Giáo viên         | Tiểu học Trần Văn Ôn | Bắc Ninh                 | 966436669        |                                               |
| 78  | Nguyễn Thị Mỹ Dung      | x         | 22   | 10    | 1985        | Giáo viên         | Tiểu học Trần Văn Ôn | Đà Nẵng                  | 908480071        | x                                             |
| 79  | Phan Thị Thúy Nga       | x         | 13   | 6     | 1984        | Giáo viên         | Tiểu học Trần Văn Ôn | Hà Tĩnh                  | 917805593        |                                               |
| 80  | Lê Nguyễn Thanh Hường   | x         | 4    | 9     | 1993        | Giáo viên         | Tiểu học Trần Văn Ôn | Thái Bình                | 333439947        |                                               |
| 81  | Tăng Mỹ Hằng            | x         | 11   | 7     | 1992        | Giáo viên         | Trường TiH Ngọc Hồi  | Quảng Đông               | 906785192        |                                               |

| STT | Họ và tên               | Nữ<br>(X) | Ngày | Tháng | Năm<br>sinh | Chức vụ   | Đơn vị công tác           | Nguyên<br>quán        | Số điện<br>thoại | Ghi<br>chú<br>(Đảng<br>viên<br>đánh<br>dấu X) |
|-----|-------------------------|-----------|------|-------|-------------|-----------|---------------------------|-----------------------|------------------|-----------------------------------------------|
| 82  | Nguyễn Thị Minh Thu     | x         | 11   | 11    | 1975        | Nhân Viên | Trường TiH Ngọc Hồi       | Quảng Ngãi            | 785692348        |                                               |
| 83  | Nguyễn Thị Cẩm Hồng     | x         | 3    | 1     | 1981        | Nhân Viên | Trường TiH Ngọc Hồi       | Tp. HCM               | 789717205        |                                               |
| 84  | Mai Thị Thu Huyền       | x         | 27   | 8     | 1989        | Giáo viên | Trường TiH Ngọc Hồi       | Nam Định              | 903055099        |                                               |
| 85  | Nguyễn Thị Xuân Trang   | x         | 27   | 2     | 1975        | Giáo viên | Trường TiH Ngọc Hồi       | Hung Yên              | 984924657        |                                               |
| 86  | Vũ Thị Thanh Hương      | x         | 10   | 6     | 1970        | Giáo viên | Trường TiH Ngọc Hồi       | Thái Bình             | 775706534        |                                               |
| 87  | Đường Thị Liên          | x         | 25   | 7     | 1995        | Giáo viên | Tiểu học Phú Thọ Hòa      | Xã Hồng An, Huyện     | 964731368        |                                               |
| 88  | Hồ Thị Thúy Quyên       | x         | 8    | 7     | 1998        | Giáo viên | Tiểu học Phú Thọ Hòa      | Phường 6, Tp Tân An,  | 964127728        |                                               |
| 89  | Nguyễn Hồ Bảo Trân      | x         | 16   | 5     | 1999        | Giáo viên | Tiểu học Phú Thọ Hòa      | Phường Vĩnh Thanh     | 373999165        |                                               |
| 90  | Hoàng Thị Mỹ Nữ         | x         | 20   | 3     | 1992        | Giáo viên | Tiểu học Phú Thọ Hòa      | Xã Phổ Minh,          | 906677602        |                                               |
| 91  | Lại Thị Thanh Vân       | x         | 5    | 7     | 1981        | Giáo viên | Tiểu học Phú Thọ Hòa      | Xã Điện Trung,        | 908139879        |                                               |
| 92  | Võ Thị Kim Thanh        | x         | 18   | 2     | 1990        | Giáo viên | Tiểu học Phú Thọ Hòa      | Thị trấn Liên Hương,  | 388506603        |                                               |
| 93  | Nguyễn Thị Quỳnh Phương | X         | 1    | 1     | 1975        | Giáo viên | Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm  | Quảng Nam             | 909379578        |                                               |
| 94  | Trần Thị Kim Thanh      | X         | 1    | 5     | 1978        | Giáo viên | Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm  | Thanh Hoá             | 918209335        |                                               |
| 95  | Trần Ngọc Phương Linh   | X         | 9    | 6     | 1997        | Giáo viên | Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm  | TPHCM                 | 933777129        |                                               |
| 96  | Nguyễn Thị Thanh Xuân   | X         | 19   | 1     | 1997        | Giáo viên | Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm  | Ninh Bình             | 974486607        |                                               |
| 97  | Lê Thị Quỳnh Nhi        | X         | 17   | 8     | 1997        | Giáo viên | Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm  | Bình Thuận            | 329428527        |                                               |
| 98  | Hồ Thị Mỹ Linh          | X         | 7    | 5     | 1983        | Giáo viên | Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm  | Thừa Thiên Huế        | 908295778        |                                               |
| 99  | Phan Thị Quỳnh Hoa      | X         | 31   | 7     | 1974        | Giáo viên | Trường TH Nguyễn Văn Trỗi | Đồng Tháp             | 906617012        |                                               |
| 100 | Nguyễn Thị Hằng         | X         | 15   | 10    | 1987        | Giáo viên | Trường TH Nguyễn Văn Trỗi | Ninh Bình             | 937930929        |                                               |
| 101 | Trịnh Thị Thanh Loan    | X         | 5    | 4     | 1985        | Giáo viên | Trường TH Nguyễn Văn Trỗi | Thành phố Hồ Chí Minh | 983595851        |                                               |
| 102 | Vũ Đức Long             |           | 18   | 8     | 1965        | Giáo viên | Trường TH Nguyễn Văn Trỗi | Hà Nam                | 908146254        |                                               |
| 103 | Đặng Thu Vân            | X         | 8    | 9     | 1971        | Giáo viên | Trường TH Nguyễn Văn Trỗi | Thành phố Hồ Chí Minh | 914144702        |                                               |
| 104 | Nguyễn Thị Thùy         | X         | 4    | 2     | 1982        | Giáo viên | Trường TH Nguyễn Văn Trỗi | Thanh Hóa             | 986964078        |                                               |
| 105 | Nguyễn Lê Thanh Kim     | X         | 25   | 6     | 1989        | Giáo viên | Trường TH Nguyễn Văn Trỗi | Ninh Thuận            | 938091527        |                                               |
| 106 | Trương Thị Thu Trang    | x         | 30   | 1     | 1977        | Giáo viên | Trường TH Nguyễn Văn Trỗi | Quảng Nam             | 903645186        |                                               |
| 107 | Trịnh Viết Lục          |           | 1    | 7     | 1968        | Giáo viên | Tiểu học Lạc Long Quân    | Nam Định              | 908171446        | x                                             |
| 108 | Nguyễn Nhật Hoàng Bích  | x         | 8    | 9     | 1979        | Giáo viên | Tiểu học Lạc Long Quân    | Lâm Đồng              | 784185585        |                                               |
| 109 | Trần Hữu Hoàng          |           | 10   | 7     | 1968        | Giáo viên | Tiểu học Lạc Long Quân    | Hải Phòng             | 903137077        |                                               |

| STT | Họ và tên          | Nữ<br>(X) | Ngày | Tháng | Năm<br>sinh | Chức vụ               | Đơn vị công tác                 | Nguyên<br>quán | Số điện<br>thoại | Ghi<br>chú<br>(Đảng<br>viên<br>đánh<br>dấu X) |
|-----|--------------------|-----------|------|-------|-------------|-----------------------|---------------------------------|----------------|------------------|-----------------------------------------------|
| 110 | Phạm Trần Tuấn     |           | 27   | 5     | 1969        | Giáo viên             | Tiểu học Lạc Long Quân          | Nam Định       | 908103553        |                                               |
| 111 | Nguyễn Ngọc Khoát  |           | 13   | 11    | 1978        | Giáo viên             | Tiểu học Lạc Long Quân          | Thái Bình      | 919491269        |                                               |
| 112 | Phan Thị Vân Thảo  |           | 15   | 3     | 1993        | Giáo viên             | Tiểu học Lạc Long Quân          | Quảng Nam      | 931859520        |                                               |
| 113 | Tô Mỹ Trang        | X         | 15   | 9     | 1978        | Chủ tịch<br>Công đoàn | Tiểu học Cách Mạng<br>Tháng Tám | Ninh Bình      | 979890407        | X                                             |
| 114 | Lê Thị Tuyết       | X         | 1    | 5     | 1977        | Giáo viên<br>AV       | Tiểu học Cách Mạng<br>Tháng Tám | Thanh Hóa      | 908435592        |                                               |
| 115 | Nguyễn Thị Việt Hà | X         | 31   | 10    | 1982        | Giáo viên             | Tiểu học Cách Mạng<br>Tháng Tám | Hải Phòng      | 906715697        | X                                             |
| 116 | Đỗ Thị Thanh Thủy  | X         | 6    | 12    | 1975        | Giáo viên             | Tiểu học Cách Mạng<br>Tháng Tám | Vĩnh Phúc      | 974319980        |                                               |
| 117 | Võ Hồng Minh       |           | 17   | 5     | 1974        | Giáo viên             | Tiểu học Cách Mạng<br>Tháng Tám | Tiền Giang     | 937324647        |                                               |
| 118 | Đồng Thị Hiền      | X         | 3    | 3     | 1973        | Giáo viên             | Tiểu học Cách Mạng<br>Tháng Tám | Hà Tĩnh        | 933443364        | X                                             |

*Tổng cộng: 118 trường hợp./.*







**DANH SÁCH**

tham dự lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh năm 2023 - Lớp 4

| STT | Họ và tên                | Nữ<br>(X) | Ngày | Tháng | Năm<br>sinh | Chức vụ   | Đơn vị công tác         | Nguyên<br>quán            | Số điện<br>thoại | Ghi<br>chú<br>(Đảng<br>viên<br>đánh<br>dấu X) |
|-----|--------------------------|-----------|------|-------|-------------|-----------|-------------------------|---------------------------|------------------|-----------------------------------------------|
| 1   | Nguyễn Thị Nhung         | x         | 20   | 6     | 1978        | Giáo viên | Tiểu học Nguyễn Khuyến  | Kiên Giang                | 833111216        | x                                             |
| 2   | Hoàng Ngọc Thuý          | x         | 25   | 1     | 1972        | Giáo viên | Tiểu học Nguyễn Khuyến  | Ninh Bình                 | 366648548        |                                               |
| 3   | Trần Ngọc Bích           | x         | 23   | 4     | 1977        | Giáo viên | Tiểu học Nguyễn Khuyến  | Ninh Bình                 | 902204482        |                                               |
| 4   | Phạm Thị Tuyết           | x         | 10   | 5     | 1971        | Giáo viên | Tiểu học Nguyễn Khuyến  | Quảng Nam                 | 903818984        |                                               |
| 5   | Bùi Phương Ái            | x         | 23   | 10    | 1980        | Giáo viên | Tiểu học Nguyễn Khuyến  | Quảng Ninh                | 908513497        |                                               |
| 6   | Trần Thị Thanh Hương     | x         | 20   | 4     | 1984        | Giáo viên | Tiểu học Nguyễn Khuyến  | Hà Nam                    | 915004802        |                                               |
| 7   | Lê Thị Thuý Quỳnh        | x         | 14   | 1     | 1988        | Giáo viên | Tiểu học Nguyễn Khuyến  | Cần Thơ                   | 938881401        |                                               |
| 8   | Đặng Hoàng Phương Vy     | x         | 15   | 8     | 1994        | Giáo viên | Tiểu học Nguyễn Khuyến  | Tây Ninh                  | 764838749        |                                               |
| 9   | Thiều Khánh Linh         | x         | 22   | 7     | 1983        | Giáo viên | Tiểu học Trần Quốc Tuấn | Quảng Nam                 | 932601069        |                                               |
| 10  | Nguyễn Thị Thu Thủy      | x         | 10   | 6     | 1993        | Giáo viên | Tiểu học Trần Quốc Tuấn | TP.HCM                    | 763787379        | x                                             |
| 11  | Nguyễn Thị Thanh Ngọc    | x         | 12   | 2     | 1995        | Giáo viên | Tiểu học Trần Quốc Tuấn | TP.HCM                    | 935597970        |                                               |
| 12  | Trần Thị Dung            | x         | 2    | 2     | 1990        | Giáo viên | Tiểu học Trần Quốc Tuấn | Hà Tĩnh                   | 948978879        |                                               |
| 13  | Trần Thị Bích Loan       | x         | 28   | 9     | 1989        | Giáo viên | Tiểu học Trần Quốc Tuấn | TP.HCM                    | 908943354        |                                               |
| 14  | Nguyễn Kim Phụng         | x         | 24   | 1     | 1986        | Giáo viên | Tiểu học Trần Quốc Tuấn | Cần Thơ                   | 987313738        |                                               |
| 15  | Phạm Khánh Trang         | x         | 8    | 12    | 1983        | Giáo viên | Tiểu học Trần Quốc Tuấn | TP.HCM                    | 982277035        |                                               |
| 16  | Trần Nguyễn Anh Thư      | x         | 19   | 2     | 1997        | NV Y tế   | Tiểu học Trần Quốc Tuấn | Long An                   | 772992161        |                                               |
| 17  | Nguyễn Thị Thu Hằng      | x         | 10   | 8     | 1972        | Giáo viên | Tiểu học Yên Thế        | Hà Tây                    | 983108872        |                                               |
| 18  | Nguyễn Thị Bích Đào      | x         | 1    | 9     | 1976        | Giáo viên | Tiểu học Yên Thế        | Phú Nhuận -<br>TP HCM     | 986607177        |                                               |
| 19  | Hà Thanh Hoàng           |           | 19   | 2     | 1996        | Giáo viên | Tiểu học Yên Thế        | Bà Điểm -<br>Hóc Môn-     | 329230687        | x                                             |
| 20  | Nguyễn Đặng Thị Ngọc Hân | x         | 12   | 9     | 1972        | Giáo viên | Tiểu học Yên Thế        | Hà Nội                    | 908468345        |                                               |
| 21  | Đỗ Thị Hồng Nghĩa        | x         | 8    | 10    | 1996        | Giáo viên | Tiểu học Yên Thế        | Vĩnh Ninh-<br>Quảng Ninh- | 378713470        | x                                             |
| 22  | Trần Thị Duyên           | x         | 5    | 5     | 1975        | Giáo viên | Tiểu học Yên Thế        | Điện Bàn-<br>Quảng Nam    | 906400402        |                                               |
| 23  | Nguyễn Thị Thanh Huyền   | x         | 19   | 8     | 1977        | Giáo viên | Tiểu học Yên Thế        | Đồng Tân -<br>Ứng Hòa-    | 383395783        |                                               |
| 24  | Phạm Nguyễn Minh Châu    | x         | 20   | 1     | 1985        | Giáo viên | Tiểu học Yên Thế        | Tân Bình-<br>TP HCM       | 989317734        |                                               |

| STT | Họ và tên                | Nữ<br>(X) | Ngày | Tháng | Năm<br>sinh | Chức vụ               | Đơn vị công tác          | Nguyên<br>quán | Số điện<br>thoại | Ghi<br>chú<br>(Đảng<br>viên<br>đánh<br>dấu X) |
|-----|--------------------------|-----------|------|-------|-------------|-----------------------|--------------------------|----------------|------------------|-----------------------------------------------|
| 25  | Đinh Thị Hoa             | x         | 20   | 11    | 1981        | Giáo viên             | Tiểu học Sơn Cang        | Nam Định       | 971899820        |                                               |
| 26  | Trần Thị Thanh           | x         | 25   | 6     | 1996        | Giáo viên             | Tiểu học Sơn Cang        | Hải Dương      | 933567915        |                                               |
| 27  | Trần Thị Nguyễn Khuyến   | x         | 27   | 10    | 1983        | Giáo viên             | Tiểu học Sơn Cang        | Tp HCM         | 852732432        |                                               |
| 28  | Trần Thị Hà              | x         | 16   | 9     | 1993        | Giáo viên             | Tiểu học Sơn Cang        | Tp HCM         | 961315508        |                                               |
| 29  | Tiêu Thị Kim Loan        | x         | 26   | 4     | 1982        | Văn Thư               | Tiểu học Thân Nhân Trung | Bến Tre        | 901318882        |                                               |
| 30  | Nguyễn Thị Thu Hà        | x         | 20   | 2     | 1984        | Kế Toán               | Tiểu học Thân Nhân Trung | Lâm Đồng       | 937355552        |                                               |
| 31  | Phạm Thị Kim Phượng      | x         | 2    | 2     | 1978        | GV                    | Tiểu học Thân Nhân Trung | Quảng Ngãi     | 909205486        |                                               |
| 32  | Nguyễn Thị Thu Hoàn      | x         | 19   | 3     | 1980        | GV                    | Tiểu học Thân Nhân Trung | Nam Định       | 909757985        |                                               |
| 33  | Trần Thị Thu Trang       | x         | 23   | 8     | 1986        | GV                    | Tiểu học Thân Nhân Trung | Hà Nam         | 909007704        |                                               |
| 34  | Đặng Quốc Bảo Hà         | x         | 4    | 12    | 1983        | Giáo viên             | Trường Tiểu học Tân Trụ  | Nam Định       | 903827530        |                                               |
| 35  | Nguyễn Thị Hà            | x         | 11   | 1     | 1976        | Giáo viên             | Trường Tiểu học Tân Trụ  | Hà Tĩnh        | 984636787        |                                               |
| 36  | Nguyễn Thị Như Hào       | x         | 2    | 11    | 1976        | Giáo viên             | Trường Tiểu học Tân Trụ  | TPHCM          | 903781541        |                                               |
| 37  | Trần Thị Minh Hưng       | x         | 12   | 2     | 1976        | Giáo viên             | Trường Tiểu học Tân Trụ  | Quảng Nam      | 988032308        |                                               |
| 38  | Huỳnh Thị Ngọc Phương    | x         | 6    | 2     | 1978        | Giáo viên             | Trường Tiểu học Tân Trụ  | TPHCM          | 902928958        |                                               |
| 39  | Phạm Ngọc Phương Thảo    | x         | 18   | 10    | 1986        | Giáo viên             | Trường Tiểu học Tân Trụ  | Ninh Bình      | 907222683        |                                               |
| 40  | Ngô Thị Cẩm Tú           | x         | 6    | 1     | 1980        | Giáo viên             | Trường Tiểu học Tân Trụ  | Khánh Hòa      | 908272606        |                                               |
| 41  | Lê Hồng Vân              | x         | 26   | 7     | 1975        | Giáo viên             | Trường Tiểu học Tân Trụ  | Nam Định       | 778873437        |                                               |
| 42  | Huỳnh Ngọc Yến           | x         | 3    | 4     | 1984        | Thư viện              | Tiểu học Nguyễn Văn Kịp  | TP.HCM         | 909921293        |                                               |
| 43  | Đặng Thị Thúy Hồng       | x         | 27   | 5     | 1984        | Văn thư               | Tiểu học Nguyễn Văn Kịp  | Long An        | 935093427        |                                               |
| 44  | Trần Thị Hoàng Diệp      | x         | 10   | 3     | 1981        | Y Tế                  | Tiểu học Nguyễn Văn Kịp  | Quảng Ngãi     | 907772025        |                                               |
| 45  | Phan Thị Ngọc Thu        | x         | 6    | 11    | 1980        | Giáo viên             | Tiểu học Nguyễn Văn Kịp  | Long An        | 908973597        |                                               |
| 46  | Đặng Nguyễn Phương Huyền | x         | 15   | 8     | 1985        | Giáo viên             | Tiểu học Nguyễn Văn Kịp  | TP.HCM         | 919775666        |                                               |
| 47  | Trần Lương Phước Hạnh    | x         | 4    | 3     | 1983        | Giáo viên             | Tiểu học Nguyễn Văn Kịp  | Nam Định       | 783283459        |                                               |
| 48  | Nguyễn Lê Thanh Kim      | x         | 25   | 6     | 1989        | Giáo viên             | Tiểu học Nguyễn Văn Kịp  | Ninh Thuận     | 938091527        |                                               |
| 49  | Trương Thị Thu Trang     | x         | 30   | 1     | 1977        | Giáo viên             | Tiểu học Nguyễn Văn Kịp  | Quảng Nam      | 903645186        |                                               |
| 50  | Lê Thị Hồng Thi          | x         | 13   | 11    | 1985        | Giáo viên             | Trường TH Phan Huy Ích   | TP.HCM         | 399963733        |                                               |
| 51  | Trần Thị Minh Tâm        | x         | 2    | 10    | 1974        | Giáo viên -<br>Thư ký | Trường TH Phan Huy Ích   | Quảng Ngãi     | 989110028        |                                               |
| 52  | Phạm Thị Giang           | x         | 8    | 4     | 1993        | Giáo viên -<br>KP2    | Trường TH Phan Huy Ích   | Hải Dương      | 934080493        | x                                             |

| STT | Họ và tên            | Nữ<br>(X) | Ngày | Tháng | Năm<br>sinh | Chức vụ                  | Đơn vị công tác                           | Nguyên<br>quán | Số điện<br>thoại | Ghi<br>chú<br>(Đảng<br>viên<br>đánh<br>dấu X) |
|-----|----------------------|-----------|------|-------|-------------|--------------------------|-------------------------------------------|----------------|------------------|-----------------------------------------------|
| 53  | Trần Lê Ngọc Trang   | x         | 16   | 8     | 1992        | Giáo viên -<br>BCHCD     | Trường TH Phan Huy Ích                    | Hà Tĩnh        | 978862699        |                                               |
| 54  | Nguyễn Thị Thu       | x         | 10   | 2     | 1993        | Giáo viên -<br>KT4       | Trường TH Phan Huy Ích                    | Hải Dương      | 783599026        |                                               |
| 55  | Bùi Thị Hoài Tuyên   | x         | 27   | 11    | 1983        | Giáo viên -<br>Đảng viên | Trường TH Phan Huy Ích                    | Ninh Bình      | 904906122        |                                               |
| 56  | Mai Thị Thúy Hà      | x         | 10   | 10    | 1990        | Giáo viên -<br>BT CD     | Trường TH Phan Huy Ích                    | Thái Bình      | 973959782        | x                                             |
| 57  | Trương Thị Hưng      | x         | 1    | 5     | 1986        | Giáo viên -<br>TB TTND   | Trường TH Phan Huy Ích                    | Thanh Hóa      | 353887028        | x                                             |
| 58  | Nguyễn Ngọc Ánh      |           | 18   | 11    | 1964        | Giáo viên                | Tiểu học Trần Quốc Toàn                   | Ninh Bình      | 908917399        |                                               |
| 59  | Nguyễn Thị Lệ Huyền  | X         | 27   | 8     | 1974        | Tổ trưởng<br>CD          | Tiểu học Trần Quốc Toàn                   | TPHCM          | 778034239        |                                               |
| 60  | Giang Thị Đức Hương  | X         | 2    | 5     | 1970        | Tổ trưởng<br>CD          | Tiểu học Trần Quốc Toàn                   | TPHCM          | 336911606        |                                               |
| 61  | Nguyễn Cẩm Linh      | X         | 25   | 1     | 1968        | Giáo viên                | Tiểu học Trần Quốc Toàn                   | TPHCM          | 838004468        |                                               |
| 62  | Phạm Thúy Quyên      | X         | 8    | 1     | 1994        | Giáo viên                | Tiểu học Trần Quốc Toàn                   | TPHCM          | 792022627        |                                               |
| 63  | Lê Bách Thảo         | X         | 4    | 11    | 1983        | Tổ trưởng<br>CM          | Tiểu học Trần Quốc Toàn                   | Bắc Ninh       | 988533281        |                                               |
| 64  | Trịnh Thị Thu        | X         | 6    | 12    | 1993        | Giáo viên                | Tiểu học Trần Quốc Toàn                   | Đắk Lắk        | 977236343        | X                                             |
| 65  | Đinh Thụy Vũ         | X         | 30   | 12    | 1969        | Giáo viên                | Tiểu học Trần Quốc Toàn                   | TPHCM          | 903994219        | ĐI CHU                                        |
| 66  | Nguyễn Đình An       |           | 10   | 2     | 1997        | Giáo viên                | Trường TH Lương Thế<br>Vinh               | TPHCM          | 909700297        | HÔNG<br>ĐU                                    |
| 67  | Phạm Xuân An         |           | 13   | 2     | 1987        | Giáo viên                | Trường TH Lương Thế<br>Vinh               | Hà Nội         | 909001302        | O TAO                                         |
| 68  | Nguyễn Văn Hiếu      |           | 16   | 8     | 1982        | Giáo viên                | Trường TH Lương Thế<br>Vinh               | Thanh Hóa      | 937056068        | P.10 CH                                       |
| 69  | Nguyễn Trầm Hương    | X         | 5    | 1     | 1980        | Phó Hiệu<br>trưởng       | Trường TH, THCS và<br>THPT Quốc tế Á Châu | Campuchia      | 909881012        |                                               |
| 70  | Phan Thị Nhất Phương | X         | 2    | 8     | 1985        | Giáo viên                | Trường TH, THCS và<br>THPT Quốc tế Á Châu | Quảng Ngãi     | 347900857        |                                               |
| 71  | Huỳnh Hữu Học        |           | 3    | 8     | 1994        | Giáo viên                | Trường TH, THCS và<br>THPT Quốc tế Á Châu | Bình Định      | 354174007        |                                               |
| 72  | Trần Thị Thu Hiền    | x         | 16   | 1     | 1989        | Giáo viên                | Trường TH, THCS và<br>THPT Quốc tế Á Châu | Phú Thọ        | 937451456        |                                               |
| 73  | Võ Thị Thu Ngân      | x         | 10   | 6     | 1996        | Giáo viên                | Trường TH, THCS và<br>THPT Quốc tế Á Châu | Bến Tre        | 847390076        |                                               |
| 74  | Kiều Thị Diễm Hương  | x         | 7    | 11    | 1992        | Giáo viên                | Trường TH, THCS và<br>THPT Quốc tế Á Châu | Ninh Thuận     | 375089864        |                                               |
| 75  | Nguyễn Hoài Nam      | x         | 17   | 10    | 1991        | Giáo viên                | Trường TH, THCS và<br>THPT Quốc tế Á Châu | TPHCM          | 968632862        |                                               |
| 76  | Lê Thiện Mỹ          | x         | 5    | 3     | 1992        | Nhân viên                | TH, THCS và THPT<br>Quốc tế Á Châu        | Long An        | 829522742        |                                               |
| 77  | Nguyễn Ngọc Thủy     | x         | 21   | 9     | 1988        | Giáo viên                | TH, THCS và THPT<br>Quốc tế Á Châu        | TP.HCM         | 909801469        |                                               |
| 78  | Đường Đức Cao Cường  |           | 10   | 2     | 1997        | Giáo viên                | TH, THCS và THPT<br>Quốc tế Á Châu        | Hà Tĩnh        | 966997523        |                                               |
| 79  | Nguyễn Diệu Linh     | x         | 31   | 10    | 1996        | Giáo viên                | THCS Ngô Quyền                            | Hà Nội         | 964734416        |                                               |

| STT | Họ và tên              | Nữ<br>(X) | Ngày | Tháng | Năm<br>sinh | Chức vụ   | Đơn vị công tác     | Nguyên<br>quán    | Số điện<br>thoại | Ghi<br>chú<br>(Đảng<br>viên<br>đánh<br>dấu X) |
|-----|------------------------|-----------|------|-------|-------------|-----------|---------------------|-------------------|------------------|-----------------------------------------------|
| 80  | Trần Thị Thu Sương     | x         | 10   | 3     | 1993        | Giáo viên | THCS Ngô Quyền      | Quảng Trị         | 909840881        |                                               |
| 81  | Nguyễn Thị Hồng Hạnh   | x         | 16   | 11    | 1997        | Giáo viên | THCS Ngô Quyền      | Quảng Nam         | 395365936        |                                               |
| 82  | Bùi Thị Kim Qui        | x         | 21   | 11    | 1972        | Giáo viên | THCS Ngô Quyền      | Nam Định          | 919498066        |                                               |
| 83  | Trần Thị Phương        | x         | 15   | 3     | 1986        | Giáo viên | THCS Ngô Quyền      | Hà Tĩnh           | 975223078        |                                               |
| 84  | Nguyễn Thị Thanh Thuý  | x         | 29   | 9     | 1991        | Giáo viên | THCS Ngô Quyền      | Thừa Thiên<br>Huế | 383770994        |                                               |
| 85  | Vũ Phương Thảo         | x         | 29   | 4     | 1980        | Giáo viên | THCS Ngô Quyền      | Nam Định          | 908688849        |                                               |
| 86  | Vũ Kim Uyên            | x         | 19   | 8     | 1972        | Giáo viên | THCS Ngô Quyền      | Ninh Bình         | 935166194        |                                               |
| 87  | Phạm Hoàng Xuân Trang  | x         | 22   | 5     | 1981        | Giáo viên | THCS Ngô Quyền      | Nam Định          | 989003441        |                                               |
| 88  | Nguyễn Thị Mai         | x         | 30   | 9     | 1988        | Giáo viên | THCS Ngô Quyền      | Ninh Bình         | 964010037        |                                               |
| 89  | Nguyễn Thị Lan Anh     | X         | 28   | 3     | 1985        | Giáo viên | THCS Trường Chinh   | Bắc Ninh          | 933168552        |                                               |
| 90  | Nguyễn Thị Thúy Nhận   | X         | 21   | 4     | 1993        | Giáo viên | THCS Trường Chinh   | Thái Bình         | 948210493        |                                               |
| 91  | Lê Thị Ly              | X         | 24   | 8     | 1998        | Giáo viên | THCS Trường Chinh   | Quảng Trị         | 325299944        |                                               |
| 92  | Nguyễn Thị Thanh Hiền  | X         | 21   | 10    | 1997        | Giáo viên | THCS Trường Chinh   | Nghệ An           | 963731434        |                                               |
| 93  | Huỳnh Thị Tuyết        | X         | 24   | 3     | 1985        | Giáo viên | THCS Trường Chinh   | Bến Tre           | 972258893        |                                               |
| 94  | Lê Thị Thanh Huyền     | X         | 19   | 5     | 1987        | Giáo viên | THCS Trường Chinh   | Quảng Nam         | 777145288        |                                               |
| 95  | Nguyễn Ngọc Minh Nhật  |           | 7    | 7     | 1997        | Giáo viên | THCS Trường Chinh   | Nam Định          | 356685564        |                                               |
| 96  | Trần Thị Thu Phương    | X         | 23   | 5     | 1985        | Giáo viên | THCS Trường Chinh   | Hung Yên          | 983645396        |                                               |
| 97  | Trần Thụy Khánh Linh   | X         | 17   | 12    | 1977        | Giáo viên | THCS Trường Chinh   | Hải Phòng         | 969236999        |                                               |
| 98  | Nguyễn Thị Kim Xuyên   | X         | 4    | 9     | 1989        | Giáo viên | THCS Trường Chinh   | Nam Định          | 356146155        |                                               |
| 99  | Nguyễn Thị Dung        | x         | 2    | 8     | 1975        | Giáo viên | THCS Hoàng Hoa Thám | Thái Bình         | 917286728        | X                                             |
| 100 | Đinh Thị Mai Duyên     | x         | 29   | 4     | 1984        | Giáo viên | THCS Hoàng Hoa Thám | Nam Định          | 908844107        | X                                             |
| 101 | Phạm Thu Hà            | x         | 19   | 7     | 1990        | Giáo viên | THCS Hoàng Hoa Thám | Hà Nam            | 967804832        | X                                             |
| 102 | Phạm Ngọc Hoàng        |           | 20   | 10    | 1984        | Giáo viên | THCS Hoàng Hoa Thám | Nam Định          | 902585045        | X                                             |
| 103 | Trần Thị Bích Nga      | x         | 10   | 5     | 1989        | Giáo viên | THCS Hoàng Hoa Thám | Hà Tĩnh           | 933957246        | X                                             |
| 104 | Nguyễn Thị Hồng Nguyệt | x         | 25   | 1     | 1980        | Giáo viên | THCS Hoàng Hoa Thám | Bình Thuận        | 934787390        |                                               |
| 105 | Cao Thị Hồng Nhung     | x         | 4    | 8     | 1980        | Giáo viên | THCS Hoàng Hoa Thám | Thái Bình         | 989040485        | X                                             |
| 106 | Nguyễn Thị Nhung       | x         | 24   | 7     | 1980        | Giáo viên | THCS Hoàng Hoa Thám | Hải Dương         | 982635280        | X                                             |

| STT | Họ và tên            | Nữ<br>(X) | Ngày | Tháng | Năm<br>sinh | Chức vụ   | Đơn vị công tác     | Nguyên<br>quán | Số điện<br>thoại | Ghi<br>chú<br>(Đảng<br>viên<br>đánh<br>dấu X) |
|-----|----------------------|-----------|------|-------|-------------|-----------|---------------------|----------------|------------------|-----------------------------------------------|
| 107 | Phan Thị Thanh Thuận | x         | 25   | 12    | 1979        | Giáo viên | THCS Hoàng Hoa Thám | Nghệ An        | 334251279        | X                                             |
| 108 | Trần Đức Trung       |           | 13   | 5     | 1984        | Giáo viên | THCS Hoàng Hoa Thám | Quảng Trị      | 933988603        | X                                             |

Tổng cộng: 108 trường hợp./.



